



Công ty Cổ phần Môi trường và
Dịch vụ Đô thị Bình Thuận

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



20
25



MỤC LỤC

01 CHƯƠNG

Thông tin chung

- 06. Thông tin khái quát
- 08. Quá trình hình thành và phát triển
- 10. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 12. Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý
- 14. Định hướng phát triển
- 16. Các nhân tố rủi ro

02 CHƯƠNG

Tình hình hoạt động trong năm

- 22. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 30. Tổ chức và nhân sự
- 31. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 32. Tình hình tài chính
- 36. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 38. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

03 CHƯƠNG

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

- 44. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 48. Tình hình tài chính
- 50. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 50. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 51. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của Công ty

04 CHƯƠNG

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- 54. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 55. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
- 56. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 CHƯƠNG

Quản trị công ty

- 60. Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 62. Hoạt động của Ban Kiểm soát
- 64. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

06 CHƯƠNG

Báo cáo tài chính

- 68. Ý kiến kiểm toán
- 70. Báo cáo tài chính được kiểm toán

01

Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các nhân tố rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN
Tên Tiếng Anh	BINH THUAN ENVIRONMENTAL URBAN SERVICE JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	BMD
Vốn điều lệ	27.532.800.000 đồng
Trụ sở chính	Số 578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Điện thoại	0252 3819 572
Fax	0252 3819 572
Website	https://moitruongdothibinhthuan.vn/
Giấy chứng nhận ĐKDN	số 3400861721 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 29/04/2010, thay đổi lần 3 ngày 05/09/2025





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1985 - 1995

1985

Công ty quản lý Công trình Công cộng được thành lập vào tháng 6/1985, thực hiện các dịch vụ vệ sinh môi trường, duy tu sửa chữa điện chiếu sáng, chăm sóc vườn hoa công viên cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước và thực hiện các dịch vụ sản xuất kinh doanh là đơn vị hạch toán độc lập.

1993

Mặc dù các điều kiện về lao động, tài sản, giá trị sản lượng, quy mô hoạt động lớn nhưng trực thuộc thị xã Phan Thiết quản lý nên Công ty không được xác định là Doanh nghiệp Nhà nước (theo Nghị định 388/HĐBT). Do vậy, Công ty được đổi tên và chuyển thành “Ban Quản lý Công trình Công cộng”, là đơn vị hành chính sự nghiệp, hoạt động theo phương thức “thực thu thực chi”.

1995

Tháng 01/1995, với tốc độ đô thị hóa của thị xã Phan Thiết phát triển nhanh, các công trình phúc lợi, hạ tầng đô thị được Tỉnh và Thị xã đầu tư; do hoạt động đặc thù của đơn vị phát triển theo tốc độ đô thị hóa của thành phố - mô hình đơn vị hành chính không còn phù hợp, UBND Tỉnh đã có quyết định số 74/QĐ-UBBT ngày 17/01/1995 chuyển Ban Quản lý Công trình Công cộng thành “Công ty Công trình Đô thị Phan Thiết”, xác định là đơn vị sự nghiệp kinh tế, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập thuộc UBND thị xã Phan Thiết quản lý, trụ sở tại số 578 đường Trần Hưng Đạo – Phan Thiết.

2010 - 2016

2010

Ngày 01//02/2010, UBND Tỉnh có quyết định số 295/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Thuận thành lập Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết trên cơ sở vốn, tài sản, lao động của Công ty Công trình Đô thị Phan Thiết.

2012

Ngày 27/11/2012, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 2377/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết và Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Bình Thuận.

2015

Ngày 12/06/2015, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1491/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết.

Công ty tổ chức bán đấu giá ra công chúng lần đầu ngày 04/11/2015 tại Trụ sở Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Phan Thiết. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công: 470.422 cổ phần. Giá bán thành công bình quân: 10.003 đồng/ cổ phần.

2016

Ngày 29/04/2016, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400861721 thay đổi lần thứ 1. Ngày 26/09/2016, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng

2017 - 2025

2017

Ngày 14/06/2017, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận chính thức lên sàn giao dịch Up-COM, với tổng giá trị đăng ký giao dịch là 27.532.800.000 đồng, mã chứng khoán là BMD.

2020

Ngày 28/05/2020, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 03400861721 thay đổi lần thứ hai.

2021 - 2025

Công ty tập trung sản xuất; xác định hoạt động lĩnh vực công ích là nhiệm vụ then chốt; Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng và quy mô, chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao dịch vụ công ích nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp đặt hàng dịch vụ công ích của UBND thành phố Phan Thiết (nay là 07 phường, xã thuộc tỉnh Lâm Đồng) (01 xã: Tuyên Quang; 06 Phường: Phan Thiết, Bình Thuận, Mũi Né, Tiến Thành, Phú Thủy, Hàm Thắng)

Công ty Cổ Phần Môi Trường Và Dịch Vụ Đô Thị Bình Thuận hoạt động dựa trên sự tin nhiệm của khách hàng. Với mục đích xây dựng và cải thiện môi trường sống ngày một tốt hơn, chúng tôi không chỉ đầu tư vào cơ sở vật chất và đào tạo nghiệp vụ tốt cho các cán bộ - công nhân viên chức mà còn luôn làm việc với thái độ và tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Với phương châm phát triển bền vững hướng đến những thế hệ mai sau, nuôi dưỡng và giữ gìn môi trường sống, chúng tôi luôn đặt sự cầu toàn và tinh thần phụng sự lên cao nhất, đảm bảo sự hài lòng tuyệt đối của tất cả các khách hàng và đối tác.





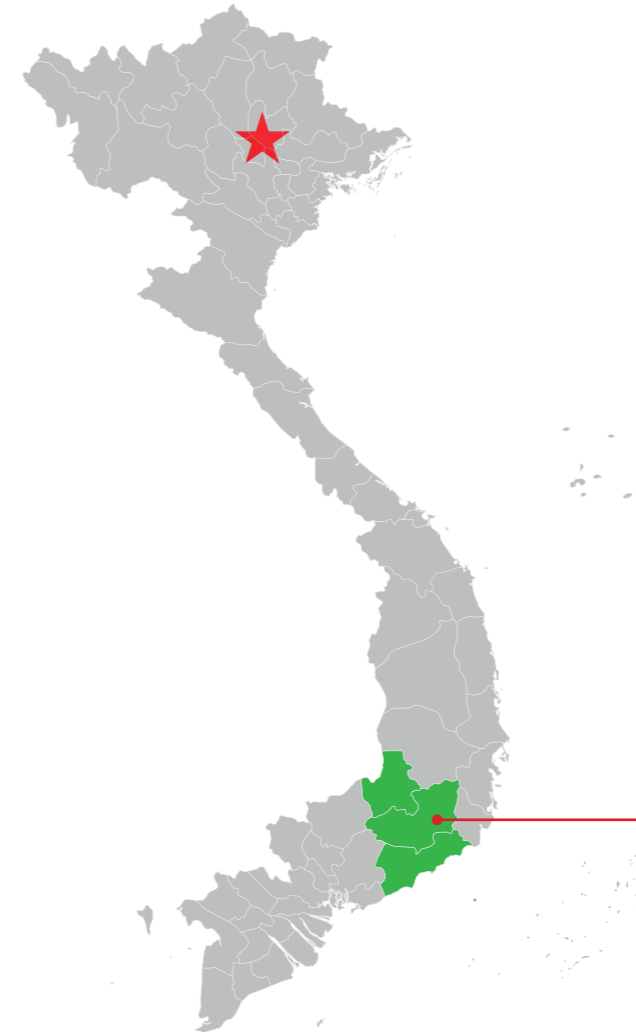
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa.	118
2	Trồng cây lâu năm khác.	129
3	Xây dựng nhà để ở.	4101
4	Xây dựng nhà không để ở.	4102
5	Xây dựng công trình đường bộ.	4212
6	Xây dựng công trình điện.	4221
7	Xây dựng công trình cấp, thoát nước.	4222
8	Xây dựng công trình công ích khác.	4229
9	Xây dựng công trình khai khoáng.	4292
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4299
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.	4322
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	4329
13	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt.	8129
14	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp.	210
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	3312
16	Sửa chữa thiết bị điện.	3314
17	Thoát nước và xử lý nước thải.	3700
18	Thu gom rác thải không độc hại.	3811
19	Thu gom rác thải độc hại.	3812
20	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.	3821
21	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.	3822
22	Tái chế phế liệu.	3830
23	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.	3900 (Chính)
24	Phá dỡ.	4311
25	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
26	Lắp đặt hệ thống điện (thi công lắp đặt hệ thống điện trung – hạ thế, trạm biến áp, điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông).	4321
27	Hoàn thiện công trình xây dựng (trang trí nội, ngoại thất công trình).	4330
28	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.	4520

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
29	Cho thuê xe có động cơ.	7710
30	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.	8130
31	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.	9321
32	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	810
33	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
34	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
35	Vệ sinh chung nhà cửa.	8121
36	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
37	Hoạt động thiết kế chuyên dụng.	7410
38	Hoạt động tư vấn quản lý.	7020
39	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	7110

ĐỊA BÀN KINH DOANH



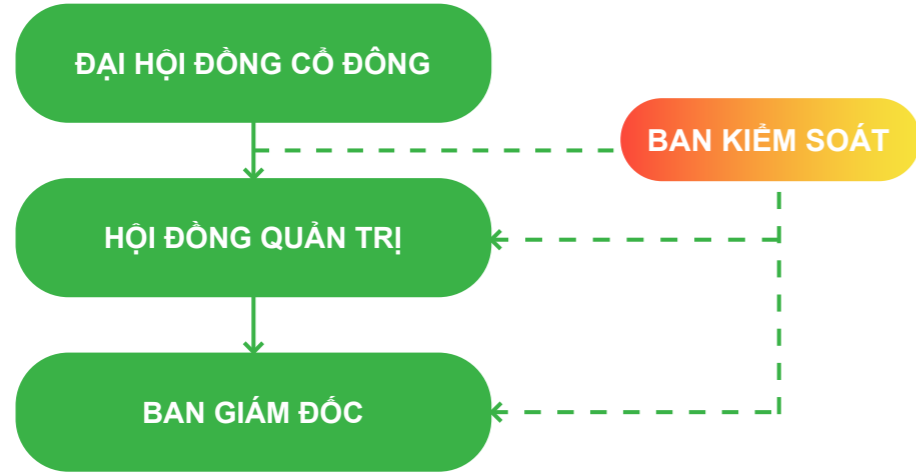
Công ty hoạt động chủ yếu ở các khu công nghiệp tại thành phố Phan Thiết (nay là 07 phường, xã thuộc tỉnh Lâm Đồng) (01 xã: Tuyên Quang; 06 Phường: Phan Thiết, Bình Thuận, Mũi Né, Tiến Thành, Phú Thủy, Hàm Thắng). Địa phương cũng là một nơi đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, đặc biệt là trung tâm du lịch của cả nước, nhu cầu bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty cũng như cho sự phát triển bền vững của **tỉnh**

Lâm Đồng



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức theo điểm a khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 gồm Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

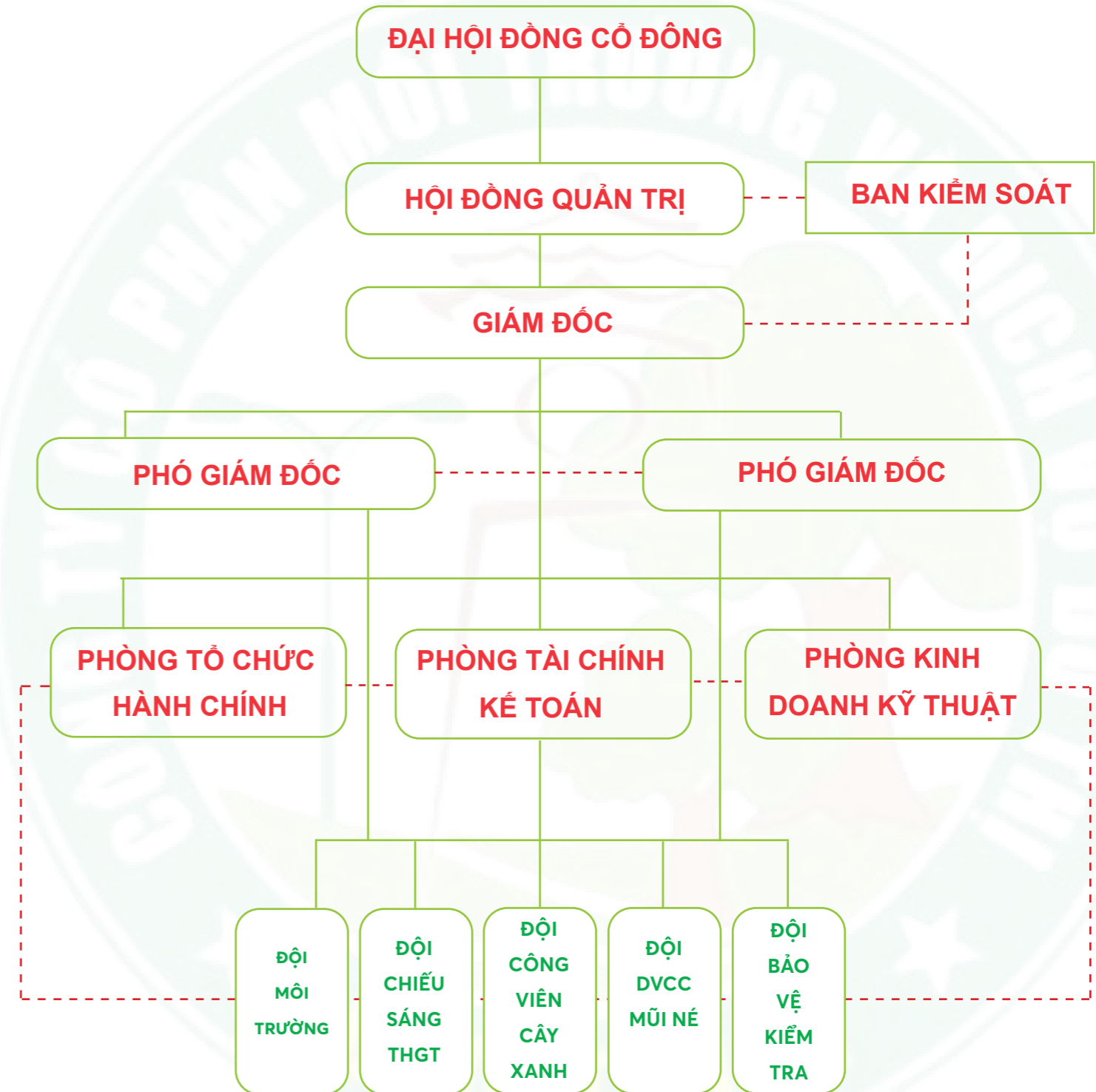
Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 04 thành viên. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm giám sát và chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát (BKS): Ban Kiểm soát cũng là một thiết chế quan trọng đóng vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bao gồm 03 thành viên không phải là người có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, hoạt động độc lập với bộ máy điều hành và có chức năng quan trọng là thực hiện công tác giám sát để bảo vệ quyền lợi cho cổ đông, bảo vệ công ty và những người có quyền lợi liên quan đến BMD.

Ban Giám đốc (BGĐ): Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có 01 Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

BMD hiện tại không có Công ty con, Công ty liên kết.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

01

Đẩy mạnh phát triển ngành nghề dịch vụ, thay đổi để bám sát theo chiều hướng phát triển của thị trường. 7 Phường xã nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung trong những năm gần đây có chủ trương là đẩy mạnh phát triển ngành du lịch, xây dựng một thành phố theo hướng hiện đại. Đây là điểm thuận lợi cho Công ty khi địa bàn hoạt động chủ yếu là ở 7 Phường xã tại tỉnh Lâm Đồng.

02

Đảm bảo hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông đề ra. Công ty luôn luôn nỗ lực không ngừng trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao, làm khách hàng luôn hài lòng và tin tưởng, tập trung nguồn lực nhằm hỗ trợ thúc đẩy tiến trình đô thị hóa, chỉnh trang đô thị.

03

Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong canh tác và kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị khép kín; Kiểm tra chất lượng hạt giống, cây giống; Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và phân bón; Thiết kế, chế tạo, lắp đặt, xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị chế biến hạt giống và nông sản; Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu nông sản, vật tư nông nghiệp.



04

Nâng cao chất lượng và quy mô, chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao dịch vụ công ích nhằm đáp ứng thực hiện đạt hiệu quả các gói thầu chăm sóc cây xanh, công viên; Duy tu điện chiếu sáng công lộ và tín hiệu giao thông; Vệ sinh đô thị trên địa bàn 7 Phường xã thuộc tỉnh Lâm Đồng.

05

Công ty luôn không ngừng củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong công việc. Nâng cao chất lượng từng mặt hoạt động cũng như trình độ lao động để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cải thiện quy trình, công nghệ trong tất cả hoạt động của Công ty để tiết giảm được chi phí đầu vào. Kiến nghị cải thiện cơ chế giá thành sản phẩm ngành dịch vụ môi trường để Công ty có thể chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

01

Thực hiện sắp xếp, tinh gọn mô hình tổ chức nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh. Xây dựng các cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị nhằm phát huy được quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

02

Tổ chức giao khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng bộ phận quản lý và người lao động nhằm kiểm soát việc phát sinh chi phí ngoài kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo đời sống người lao động.

03

Tăng cường mở rộng và tham gia nhiều gói thầu thi công có giá trị lớn đối với các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế cạnh tranh

CÁC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN, TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY:

Theo kế hoạch sản lượng dịch vụ công ích năm 2025, Công ty cần phải tập trung xây dựng các giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh, mở rộng và tổ chức thực hiện có hiệu quả trên lĩnh vực dịch vụ công ích bảo đảm đạt doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách theo kế hoạch đã xây dựng, cụ thể:

Các mục tiêu đối với môi trường

- Công ty là đơn vị thực hiện nhiệm vụ công ích nên các hoạt động của Công ty đều chú trọng nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí về môi trường, góp phần làm cho cảnh quan môi trường tại 7 Phường xã thuộc tỉnh Lâm Đồng ngày càng “sáng – xanh – sạch – đẹp”.
- Tuân thủ tuyệt đối luật bảo vệ môi trường và các quy định chung của Nhà nước.

Các mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng

- Kiến nghị chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền vận động người dân, đặc biệt là các hộ dân sống ven sông, ven biển, thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong nhân dân.
- Tập trung sửa chữa phương tiện, trang bị kịp thời các công cụ, dụng cụ, thiết bị, cải tiến công nghệ để phục vụ công tác thu gom và vận chuyển rác. - Cung ứng các dịch vụ an toàn, chất lượng, xây dựng uy tín cho Công ty, xây dựng niềm tin cho người dân đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo môi trường, cảnh quang thành phố luôn thân thiện, thoáng mát và sạch sẽ. - Ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động trong Công ty. Khuyến khích tham gia các hoạt động tình nguyện của Công ty tổ chức và thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững, nâng cao giá trị sống. - Hành động thiết thực và chung tay góp sức đối với các vấn đề cộng đồng và xã hội.





CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

BMD là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích, do đó kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc lớn vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như đầu tư công, tốc độ phát triển của các doanh nghiệp trên địa bàn và định hướng phát triển hạ tầng của địa phương. Trong năm 2025, kinh tế tỉnh Bình Thuận tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực dù vẫn đối mặt với nhiều thách thức từ bối cảnh kinh tế thế giới biến động, áp lực lạm phát và những tổn tại nội tại kéo dài. Theo ước tính, GRDP của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, sản xuất công nghiệp có bước phát triển khá với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng so với năm 2024, nhiều ngành công nghiệp chủ lực duy trì đà phục hồi và mở rộng. Bên cạnh đó, hoạt động thu ngân sách của tỉnh có cải thiện nhưng vẫn còn chịu áp lực nhất định. Đặc biệt, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã có chuyển biến tích cực hơn so với năm trước, tuy nhiên vẫn chưa đạt kỳ vọng tại một số dự án trọng điểm. Việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025 tiếp tục được xác định là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, đồng thời mở ra cơ hội lớn cho Công ty trong việc mở rộng hoạt động và gia tăng doanh thu. Trước bối cảnh đó, Ban điều hành Công ty luôn chủ động theo dõi sát sao tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, kịp thời xây dựng các kịch bản kinh doanh linh hoạt, chuẩn bị nguồn lực cần thiết nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội từ đầu tư công và sự phát triển của thị trường. Nhìn chung, với nền tảng kinh tế duy trì tăng trưởng ổn định và những tín hiệu phục hồi rõ nét tại tỉnh Bình Thuận – địa bàn hoạt động chính, Công ty kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2026. Tuy nhiên, Công ty vẫn thận trọng theo dõi các biến động của môi trường kinh doanh để đảm bảo có các điều chỉnh chiến lược phù hợp, hướng đến phát triển bền vững.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Mọi doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đều phải đối diện với rủi ro pháp luật. BMD cũng chịu tác động của nhiều văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên và Bảo vệ môi trường. Hiện các văn bản này vẫn ngày một hoàn thiện và đang được sửa chữa, bổ sung đã gây nên khó khăn cho Công ty trong việc áp dụng và tuân thủ các quy định. Tuy nhiên, Công ty luôn nghiên cứu, tìm hiểu và tho dõi những sửa đổi, bổ sung của các văn bản pháp lý để thích nghi và thay đổi chiến lược kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Chính phủ cũng đang nỗ lực cải thiện hệ thống pháp luật, giảm thiểu quy trình và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, từ đó giảm thiểu rủi ro pháp luật cho Công ty.

RỦI RO CẠNH TRANH

Nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ công ích và nâng cao chất lượng dịch vụ, Chính phủ đã chỉ đạo UBND các địa phương chuyển từ cơ chế đặt hàng sang áp dụng rộng rãi hình thức đấu thầu. Chính sách này đã thu hút ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh tham gia cung cấp sản phẩm và dịch vụ công ích, tạo ra thách thức lớn đối với Công ty trong việc duy trì thị phần.

Đồng thời, các đơn vị khác trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị cũng có xu hướng đầu tư mạnh vào phát triển quy mô và chất lượng dịch vụ. Điều này làm gia tăng áp lực cạnh tranh trên thị trường.

Trước tình hình đó, Công ty tập trung phát huy các lợi thế cạnh tranh vô hình như: bề dày kinh nghiệm hoạt động, duy trì và củng cố mối quan hệ lâu dài với khách hàng truyền thống, đồng thời triển khai các chiến lược mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Những nỗ lực này không chỉ giúp Công ty thích nghi với môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt mà còn góp phần giảm thiểu rủi ro từ cạnh tranh trên thị trường dịch vụ công ích.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Với đặc thù mô hình kinh doanh của Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, khi giá bán dịch vụ đầu ra được kiểm soát bởi cơ quan ban ngành và khung quy định chung do UBND Tỉnh Bình Thuận ban hành. Thêm vào đó, chi phí đầu vào cho nguyên vật liệu, nhân công, ... chiếm tỷ trọng lớn và ít có xu hướng giảm, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận của Công ty khi có biến động từ chi phí đầu vào. Trong khi đó, giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định do biến động thị trường làm chi phí đầu vào tăng, ảnh hưởng đến đơn đặt hàng của Công ty. Bên cạnh đó, các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh Bình Thuận ban hành định mức, đơn giá thấp làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động BMD.

Ngoài ra, bãi xử lý rác Bình Tú đã quá tải, không còn vị trí để chôn lấp rác, việc thu gom vận chuyển rác chỉ tập trung dồn đống để phun xịt khử mùi và xử lý hóa chất Bokashi phân hủy rác, mặt khác nạn cháy bãi rác cũng xảy ra thường xuyên do đó đã ảnh hưởng rất lớn đến chi phí hoạt động của BMD. Trước những khó khăn này, giải pháp được Ban lãnh đạo Công ty đưa ra đó chính là điều chỉnh chính sách, chiến lược kinh doanh, quản lý tài chính hiệu quả để đạt được mục tiêu tăng trưởng được Đại hội đồng Cổ đông đề ra.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Áp lực từ biến đổi khí hậu đang gia tăng mạnh mẽ trên toàn cầu và đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, không thể đảo ngược ở nhiều nơi, trong đó có Việt Nam. Tác động của biến đổi khí hậu, như nước biển dâng, hạn hán kéo dài, lũ lụt bất thường, và ô nhiễm môi trường, đang đặt ra những thách thức lớn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường.

Trước thực trạng này, Công ty không chỉ đối diện với trách nhiệm thực hiện các giải pháp khắc phục mà còn phải chủ động đề xuất và triển khai những sáng kiến “xanh – sạch” nhằm giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách. Đây không chỉ là yêu cầu để đáp ứng các quy định pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế mà còn là điều kiện để Công ty duy trì lợi thế cạnh tranh, cải thiện hình ảnh và phát triển bền vững trong bối cảnh kinh tế đang hướng tới mô hình kinh tế xanh.

Trong năm qua, Công ty đã đề ra mục tiêu kiến nghị chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền vận động người dân, đặc biệt là các hộ ven sông, ven biển, thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong nhân dân.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro trên còn có một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn có thể gây ảnh hưởng đến tài sản và con người của Công ty. Đây là rủi ro ít khi xảy ra nhưng một khi xảy ra thì tác động là rất lớn, đặc biệt địa bàn hoạt động của Công ty là ở miền Trung, nơi thường xuyên xảy ra thiên tai, bão lũ. Tuy không thể loại bỏ hoàn toàn những rủi ro trên nhưng có thể đề phòng và giảm thiểu tổn thất bằng cách thường xuyên cập nhật các tin tức: chính trị, thời tiết, xã hội,... Đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, biện pháp cứu nạn, cứu hộ, sơ tán và phòng tránh thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ để chủ động ứng phó, hạn chế thiệt hại về người và tài sản đến mức thấp nhất.



02

Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	89.700	88.982	-0,80%
2	Giá vốn hàng bán	71.011	68.116	-4,08%
3	Lợi nhuận gộp	18.689	20.865	11,64%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	274	454	65,46%
5	Chi phí tài chính	2	60	3491,00%

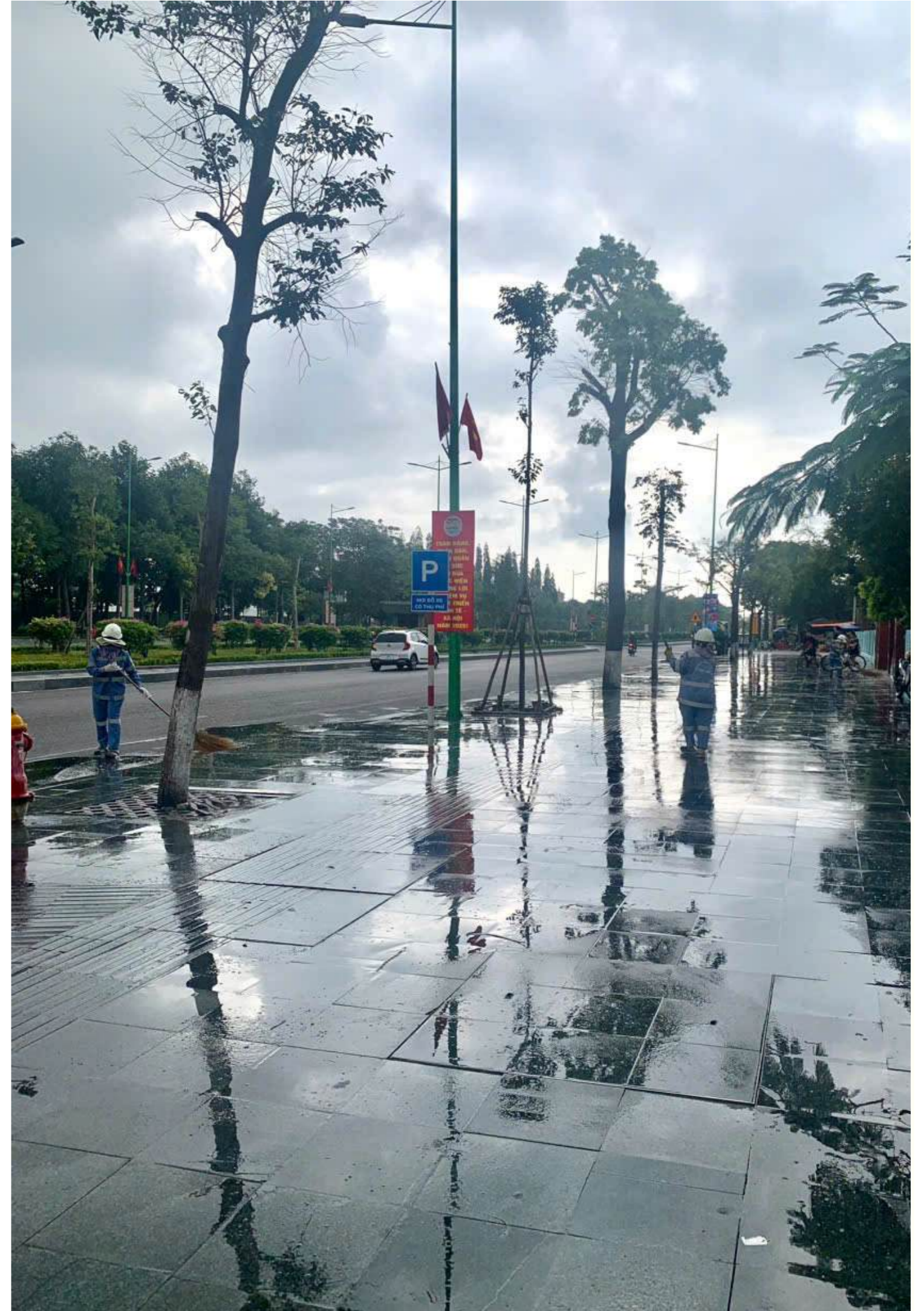
Doanh thu thuần của BMD trong năm 2025 ghi nhận hơn 88.982 triệu đồng, giảm nhẹ so với năm 2024, mặc dù doanh thu thuần ghi nhận giảm nhưng điểm tích cực là chỉ tiêu giá vốn hàng bán giảm mạnh hơn 4% so với năm 2024, ghi nhận mức hơn 68.116 triệu đồng, kết quả lợi nhuận gộp ghi nhận mức tăng hơn 11% so với năm 2024, đạt hơn 20.865 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu Nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã kiểm soát tốt chi phí đầu vào, tối ưu chi phí vận hành, đồng thời nâng cao hiệu quả trong hoạt động cung cấp dịch vụ, qua đó cải thiện biên lợi nhuận gộp trong kỳ.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
1	Tổng doanh thu	89.974	89.435	87.371	99,40%	102,36%
2	Tổng chi phí	84.810	83.564	80.578	98,53%	103,71%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.793	7.392	6.792	108,82%	108,83%
4	Lợi nhuận sau thuế	5.204	5.878	5.414	112,95%	108,56%

Về tình hình thực hiện so với kế hoạch, trong năm 2025, Tổng doanh thu và Tổng chi phí của Công ty ghi nhận lần lượt hơn 89.435 triệu đồng và 83.564 triệu đồng, tương ứng hoàn thành 102,36% và 103,71% kế hoạch đề ra. Mặc dù tổng chi phí vượt kế hoạch, Công ty vẫn kiểm soát tốt hiệu quả hoạt động, qua đó đảm bảo kết quả kinh doanh tích cực. Kết thúc năm 2025, lợi nhuận sau thuế ghi nhận hơn 5.878 triệu đồng, vượt hơn 8% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, cho thấy Công ty đã nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt mục tiêu lợi nhuận trong năm.



Thông tin chung

Tình hình hoạt động

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Quản trị công ty

Báo cáo tài chính



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lê Thị Thanh Thủy	Giám đốc	Cá nhân: 133.000 Đại diện: 468.057	Cá nhân: 4,83% Đại diện: 17%
2	Bà Trà Thị Thành	Phó Giám đốc	Cá nhân: 65.200 Đại diện: 468.057	Cá nhân: 2,37% Đại diện: 17%
3	Ông Đinh Hồng Hà	Phó Giám đốc	0	0%
4	Ông Nguyễn Thanh Phương	Kế toán trưởng	Cá nhân: 400	Cá nhân: 0,014%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Năm 2025, không có thay đổi trong Ban điều hành.



LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ LÊ THỊ THANH THỦY

GIÁM ĐỐC

Năm sinh	: 19/02/1970
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ học vấn	: Tài chính kế toán doanh nghiệp Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác	: Không

Quá trình công tác

1992 - 1995: Nhân viên kế toán tại Công ty Vật tư tổng hợp Phan Rang - Thuận Hải
 1995 - 1999: Nhân viên Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Ninh Thuận
 1999 - 2005: Nhân viên phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Ninh Thuận
 2005 - 2014: Nhân viên phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Bình Thuận
 2014 – 04/2016: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết
 05/2016 – 05/2020: Kế toán trưởng, thành viên HĐQT CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận
 05/2020 – nay: Giám đốc, thành viên HĐQT CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ TRÀ THỊ THÀNH

Phó Giám đốc

Năm sinh	: 05/11/1974
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ học vấn	: Kinh tế lao động – Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác	: Không

Quá trình công tác

1999 - 2006: Nhân viên phòng Tổ chức hành chính Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết.
2006 - 2010: Phó Phòng Tổ chức hành chính Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết.
2010 - 11/2014: Trưởng phòng Nhân sự hành chính Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết.
11/2014 - 04/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Phan Thiết.
05/2016 - nay: Phó Giám đốc, thành viên HĐQT CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.



ÔNG ĐINH HỒNG HÀ

Phó Giám đốc

Năm sinh	: 14/07/1978
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ học vấn	: Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Phó Giám đốc Tổng hợp Tập đoàn Nhật Hoàng - Công ty TNHH Nhật Hoàng
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác	: Không

Quá trình công tác

2001 - 2003: Quản lý dự án phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI.
2004 - 2010: Giám đốc Công ty TNHH Vĩnh Lộc.
2010 – 2013: Giám đốc Công ty TNHH Đức Hiệp.
2006 - 2014: Giám đốc Công ty Home Essential Việt Nam.
2014 - 2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nhật Hoàng
2018 - nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGUYỄN THANH PHƯƠNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh : 09/06/1988

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn : Chuyên ngành Kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác : Không

Quá trình công tác

04/2011 - 05/2011: Nhân viên Đội DVCC Mũi Né.

06/2011 - 09/2015: Nhân viên kế toán Phòng Dự án - XD CB.

10/2015 - 04/2016: Nhân viên kế toán Đội Vận chuyển.

05/2016 - 10/2018: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán.

11/2018 - 04/2020: Bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán.

05/2020 - 04/2021: Phụ trách kế toán - Phó phụ trách Phòng Tài chính kế toán Công ty.

06/2021 - 6/2023: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận

04/2021 - Nay: Kế toán trưởng Công ty

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Theo trình độ lao động	404	100,00%	402	100,0%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	30	7,43%	31	7,7%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	2	0,50%	4	1,0%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	41	10,15%	37	9,2%
4	Lao động phổ thông	331	81,93%	330	82,1%
II	Theo giới tính	404	100,00%	402	100,0%
1	Nam	250	61,88%	227	56,5%
2	Nữ	154	38,12%	175	43,5%
III	Theo tính chất HĐLĐ	404	100,00%	402	100,0%
1	Toàn thời gian	404	100,00%	402	100,0%
2	Bán thời gian	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng		404	100,00%	402	100,0%

THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	7.409.610	7.585.056	7.117.885	7.770.000



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của một Công ty đó là nhân sự. Hiểu rõ được tầm quan trọng của nhân sự trong tiến trình phát triển, BMD qua đó luôn ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, đồng thời đảm bảo quyền lợi bình đẳng đối với nhân sự. Việc đảm bảo quyền lợi bình đẳng cho người lao động không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là nền tảng để giữ chân và phát triển tài năng. Một nguồn nhân lực mạnh mẽ và được đảm bảo quyền lợi chính là bước đệm vững chắc để công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa hiệu suất làm việc và hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững lâu dài.

VỀ ĐÀO TẠO

Chính vì hiểu rõ tầm quan trọng của nhân sự với Công ty, nên trong các năm qua, Công ty luôn chú trọng phát triển chính sách đào tạo cho nhân sự, luôn được Công ty kết hợp xen kẽ nhiều hình thức đào tạo khác nhau theo những lộ trình, định hướng và áp dụng từng chính sách khác nhau cho từng đối tượng cụ thể khác nhau. Thường nhân sự tại Công ty sẽ được chia thành hai nhóm đối tượng, bao gồm: Đối tượng nhân sự mới và đối tượng nhân sự nội bộ, cụ thể:

- Chính sách đào tạo nhân sự mới được tổ chức nhằm giúp các nhân viên mới nhanh chóng tiếp cận văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc cũng như các kỹ năng nghề nghiệp cụ thể. Qua đó tìm kiếm, sàng lọc ra những cá nhân có năng lực, đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu phát triển nhân sự thế hệ mới.
- Riêng đối với chính sách đào tạo nhân sự nội bộ, chính sách này được tập trung tổ chức nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn và nhận thức của đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao chất lượng dịch vụ của BMD.

MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

Môi trường làm việc đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nét đặc trưng của mỗi doanh nghiệp và là yếu tố then chốt để người lao động đánh giá, lựa chọn gắn bó lâu dài. Nhận thức được điều này, Công ty luôn đặt ra các mục tiêu cụ thể về thời gian và điều kiện làm việc, đồng thời cam kết đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện nhưng vẫn đảm bảo tính chuyên nghiệp, tạo điều kiện để người lao động cảm thấy thoải mái và hứng khởi trong công việc. Đây không chỉ là yếu tố thu hút nhân sự có năng lực mà còn là nền tảng giúp Công ty đạt được hiệu quả hoạt động cao. Đặc biệt, Công ty luôn đề cao giá trị của các ý kiến đóng góp, sáng kiến sáng tạo và giải pháp thiết thực từ đội ngũ nhân sự. Những đóng góp này không chỉ góp phần xây dựng và phát triển Công ty mà còn thể hiện sự tôn trọng và đảm bảo quyền lợi công bằng cho toàn thể người lao động.



VỀ LƯƠNG, THƯỜNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Công ty thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ hằng tháng, người lao động được chi trả tiền lương dựa trên tiêu chuẩn chấm công của Công ty, phù hợp với kết quả lao động thực tế đạt được.

Đối với những công việc có tính chất nặng nhọc, độc hại, Công ty áp dụng các chính sách hỗ trợ đặc biệt như bồi dưỡng ăn giữa ca, trang bị đồ bảo hộ lao động nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc. Đồng thời, người lao động trong các vị trí này cũng được hưởng mức thù lao tương xứng với tính chất công việc.

Chính sách thưởng của Công ty bao gồm hai loại: thưởng định kỳ và thưởng đột xuất. Thưởng định kỳ được thực hiện vào cuối mỗi chu kỳ tài chính, với mức thưởng dựa trên hiệu quả kinh doanh của Công ty và đóng góp của người lao động. Trong khi đó, chính sách thưởng đột xuất được áp dụng kịp thời để khen thưởng các cá nhân hoặc tập thể có thành tích xuất sắc, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật nổi bật, hoặc đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung của Công ty.

Công ty tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng tạo động lực cho người lao động chuyên tâm phục vụ tốt công việc được giao; tạo ra các sân chơi về thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ nhằm nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho người lao động.

VỀ TUYỂN DỤNG

Nhận thức rõ tầm quan trọng của con người trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác tuyển dụng và đánh giá nhân sự. Hằng năm, Công ty tổ chức các đợt tuyển dụng định kỳ, thực hiện theo nguyên tắc minh bạch và khách quan. Quy trình tuyển dụng bao gồm các bước: đăng tin, sàng lọc hồ sơ, kiểm tra và phỏng vấn, đảm bảo quyền lợi bình đẳng cho tất cả ứng viên. Mỗi vị trí tuyển dụng đều có các tiêu chí cụ thể. Đối với các vị trí cơ bản, yêu cầu tập trung vào trình độ chuyên môn, tinh thần học hỏi, sự chủ động và khả năng sáng tạo trong công việc. Riêng các vị trí quan trọng hoặc chuyên môn cao, Công ty đặt ra tiêu chuẩn khắt khe hơn như kinh nghiệm làm việc, kỹ năng phân tích, cùng trình độ ngoại ngữ và tin học. Để thu hút và giữ chân nhân tài, Công ty áp dụng các chính sách lương, thưởng cạnh tranh. Những cán bộ, công nhân viên có năng lực và kinh nghiệm xuất sắc sẽ nhận được các chế độ đãi ngộ đặc biệt, vừa để tạo động lực làm việc lâu dài, vừa thu hút thêm nhân lực giỏi từ bên ngoài.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN: Không có

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	71.866	68.470	-4,73%
2	Doanh thu thuần	89.700	88.982	-0,80%
3	Lợi nhuận gộp	18.689	20.865	11,64%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.976	7.404	6,13%
5	Lợi nhuận khác	-183	-12	-93,63%
6	Lợi nhuận trước thuế	6.793	7.392	8,82%
7	Lợi nhuận sau thuế	5.204	5.878	12,95%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%		

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì ổn định và ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực. Doanh thu thuần đạt 88.982 triệu đồng, duy trì ở mức cao và chỉ giảm nhẹ so với năm trước. Đáng chú ý, lợi nhuận gộp đạt 20.865 triệu đồng, tăng 2.176 triệu đồng, cho thấy Công ty đã cải thiện hiệu quả quản lý chi phí và nâng cao biên lợi nhuận. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 7.404 triệu đồng, tăng 428 triệu đồng, phản ánh hoạt động cốt lõi được vận hành hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, hoạt động khác không còn ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh khi khoản lỗ được thu hẹp đáng kể. Nhờ đó, lợi nhuận trước thuế đạt 7.392 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 5.878 triệu đồng, lần lượt tăng 599 triệu đồng và 674 triệu đồng so với năm trước. Kết quả này cho thấy Công ty đã nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời duy trì khả năng sinh lời tốt và ổn định trong năm.

CÁC CHỈ TIÊU TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,99	1,84
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,94	1,77
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,71%	49,21%
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	84,19%	96,90%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	33,17	36,35
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,27	1,25
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	6,61%	5,80%
4	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,81%	14,26%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8,58%	7,24%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,32%	7,78%



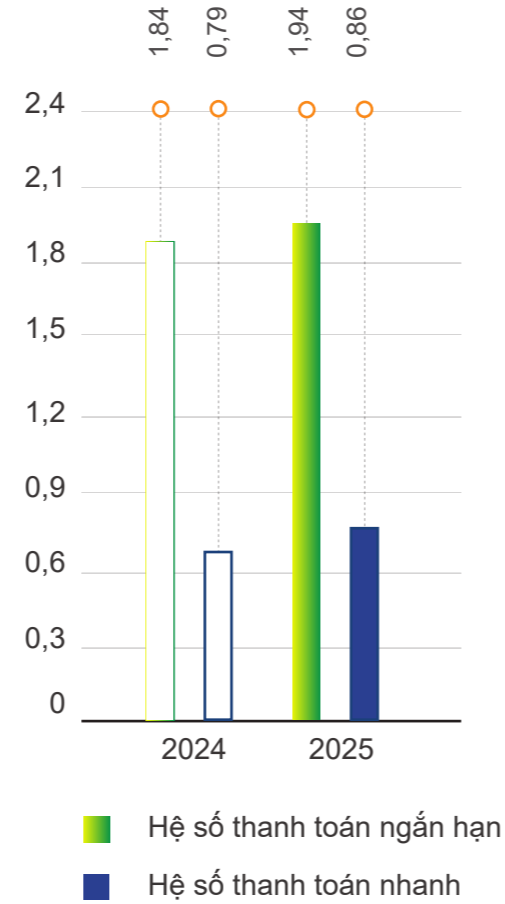


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

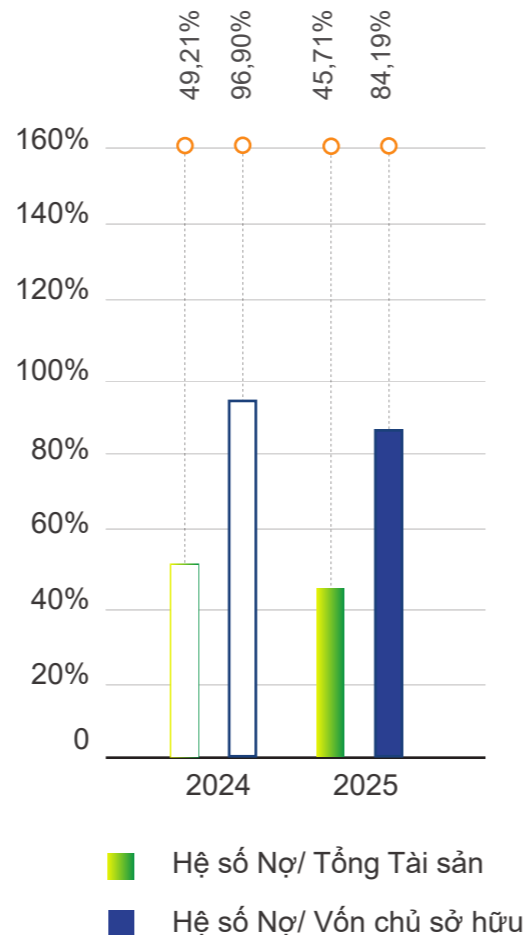
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Về khả năng thanh toán, trong năm 2025, các chỉ tiêu thanh khoản của Công ty ghi nhận sự cải thiện tích cực. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,84 lên 1,99 lần, hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,77 lên 1,94 lần. Nguyên nhân chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm từ 35.367 triệu đồng xuống 30.229 triệu đồng, giảm hơn 14% so với thời điểm đầu năm, trong đó khoản phải trả người lao động giảm do Công ty đã tắt toán lương sớm hơn mọi năm. Mặt khác, tài sản ngắn hạn cũng ghi nhận mức giảm nhưng không bằng mức giảm của nợ ngắn hạn, dẫn tới chỉ tiêu về khả năng thanh toán được cải thiện, mặt tích cực trong tài sản ngắn hạn các khoản tiền và tương đương tiền vào thời điểm cuối năm ghi nhận mức tăng mạnh so với đầu năm, tăng hơn 63% so với thời điểm đầu năm.



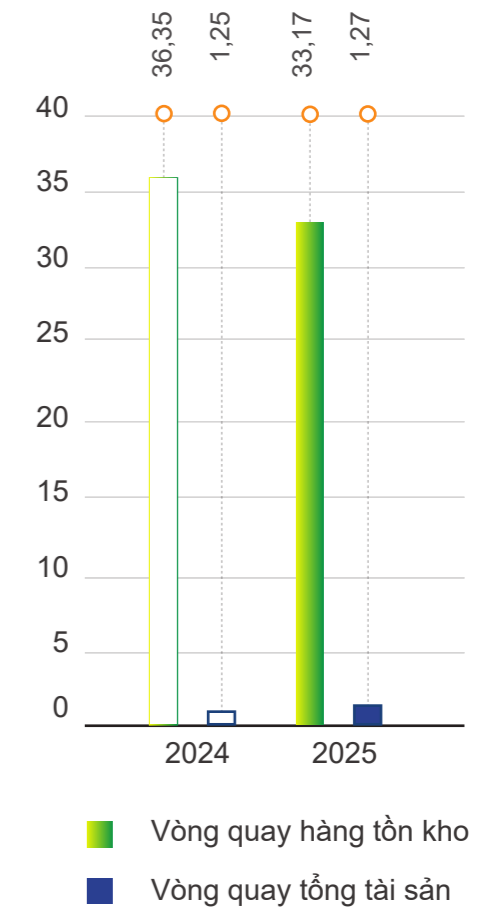
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Về cơ cấu vốn, trong năm 2025, Công ty có xu hướng giảm mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính. Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 49,21% xuống 45,71%, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 96,90% xuống 84,19%. Nguyên nhân chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm từ 35.367 triệu đồng xuống 30.229 triệu đồng, giảm hơn 14% so, giảm do Công ty đã tắt toán các khoản phải trả, đặc biệt là khoản phải trả người lao động, đồng thời vốn chủ sở hữu tăng từ 36.499 triệu đồng lên 37.173 triệu đồng, tăng hơn 1% nhờ lợi nhuận giữ lại trong năm.



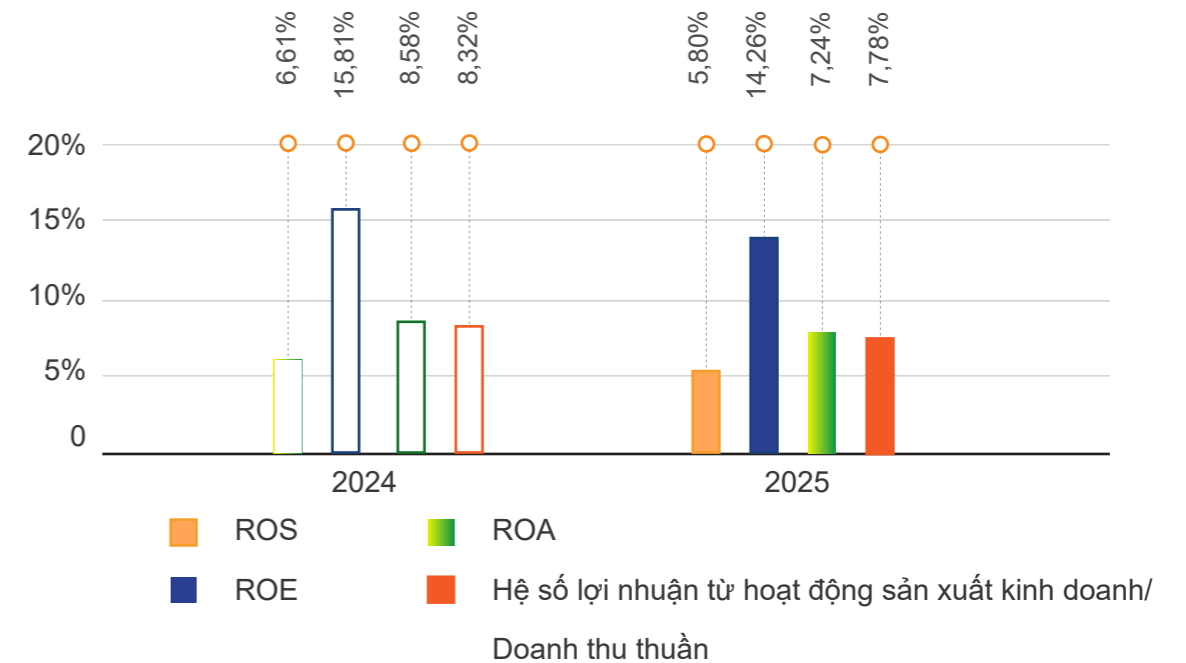
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Về năng lực hoạt động, trong năm 2025, hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty có sự cải thiện nhẹ khi vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,25 lên 1,27 vòng. Nguyên nhân chủ yếu do tổng tài sản giảm từ 71.866 triệu đồng xuống 68.470 triệu đồng giảm hơn 4%, trong khi doanh thu không giảm tương ứng, cho thấy Công ty đã sử dụng tài sản hiệu quả hơn trong việc tạo ra doanh thu. Ngược lại, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 36,35 xuống 33,17 vòng, phản ánh tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chậm lại. Nguyên nhân chủ yếu do hàng tồn kho giảm từ 2.347 triệu đồng xuống 1.761 triệu đồng, giảm hơn 24%, trong khi doanh thu chưa giảm tương ứng, dẫn đến hiệu suất quay vòng giảm.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Về khả năng sinh lời, trong năm 2025, các chỉ tiêu sinh lời của Công ty đều ghi nhận sự cải thiện. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tăng từ 5,80% lên 6,61%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tăng từ 14,26% lên 15,81% và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản tăng từ 7,24% lên 8,58%. Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng từ 7,78% lên 8,32%, chủ yếu do Công ty kiểm soát tốt chi phí hoạt động, đồng thời giảm các khoản phải thu và nợ phải trả, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khả năng tạo lợi nhuận.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
2.753.280 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành
2.753.280 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do
2.753.280 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng/ cổ phiếu

Loại cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 22/10/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	1.458.400	52,97%	1	1	-
	Cổ đông lớn	-	-	-	-	-
2	- Trong nước	2.258.329	82,02%	3	1	2
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
	Cổ đông khác	-	-	-	-	-
3	- Trong nước	494.951	17,98%	147	1	146
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG	-	-	-	-	-
	Trong đó: - Trong nước	2.753.280	100%	151	3	148
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (%)
1	UBND Tỉnh Bình Thuận	1.458.400	52,97%
2	Lê Quang Huy	431.871	15,77%
3	Phan Thị Na	368.058	13,37%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH TẠI NƯỚC NGOÀI

Không có

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không thay đổi



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường và dịch vụ đô thị, Công ty luôn nhận thức được rõ ràng những tác động của môi trường đến cuộc sống của con người và hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Trong mọi hoạt động, Công ty đều hướng đến trách nhiệm của mình với môi trường, thể hiện qua việc gìn giữ môi trường tại nơi làm việc, môi trường sống của cộng đồng xung quanh. Công ty luôn thực hiện những biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính như sử dụng nhiên liệu sinh học và tiêu chuẩn phát thải mới, hiện đại hóa các phương tiện mà Công ty sử dụng.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty luôn chú trọng sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và có thể tái chế, tái sử dụng được để có thể bảo đảm khả năng cung cấp các dịch vụ chất lượng, an toàn. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú ý lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy thông qua công tác chọn lọc, đánh giá nhà cung ứng, đảm bảo có chứng nhận về chất lượng (C/Q), nguồn gốc xuất xứ (C/O) đối với các mặt hàng theo tiêu chuẩn quy định để giảm thiểu rủi ro mua hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống và cộng đồng dân cư.

Việc đưa ra các quy định đối với các hóa chất xử lý chất thải cũng là một vấn đề quan trọng được Công ty chú trọng. Công ty luôn có những quy định về liều lượng sử dụng, cách thức bảo quản để tránh trường hợp sử dụng hóa chất vượt mức, gây ô nhiễm môi trường. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Hoạt động vận chuyển rác, vận hành thiết bị chuyên dụng của Công ty chủ yếu sử dụng nguồn năng lượng như dầu, nhớt, điện năng,... Cụ thể trong năm 2025, Công ty đã tiêu thụ năng lượng như sau:

Tình hình tiêu thụ năng lượng		
Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
Tiêu thụ năng lượng trực tiếp	Nhiên liệu dầu: 466.326 lít	Nhiên liệu dầu: 430.702 lít
	Giá trị: 8.608.014.463 đồng	Giá trị: 7.500.726.144 đồng
Lượng điện sử dụng	Số lượng: 74.294 kwh	Số lượng: 60.405 kwh
	Giá trị: 157.799.454 đồng	Giá trị: 145.219.560 đồng

TIÊU THỤ NƯỚC

Nước là một phần không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt cũng như quá trình sản xuất của con người. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, các hoạt động của Công ty sẽ không thể diễn ra nếu không có nguồn nước hỗ trợ. Nguồn nước được Công ty sử dụng chủ yếu trong các hoạt động tưới tiêu, chăm sóc cây xanh, vệ sinh đường phố cũng như phục vụ các hoạt động thường ngày của người lao động. Nguồn nước này được cung cấp từ các Công ty cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tiêu chuẩn nguồn nước theo quy định của pháp luật. Trong những năm gần đây vấn đề biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng khó lường và khắc nghiệt tại tỉnh Bình Thuận, đặc biệt là vấn đề sạt lở bờ biển và hoang mạc hóa gây ra tình trạng khan hiếm nước ngọt, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và đời sống người dân trong tỉnh. Những hạn chế nói trên là động lực thúc đẩy Ban lãnh đạo Công ty nâng cao công tác tuyên truyền, vận động người lao động sử dụng nguồn nước hiệu quả, hợp lý, tránh lãng phí nguồn nước đem lại nhiều hiệu quả tích cực.

Tình hình tiêu thụ nước		
Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
Lượng nước sử dụng	Số lượng: 193.121 m ³	Số lượng: 127.206 m ³
	Giá trị: 2.115.179.787 đồng	Giá trị: 1.848.231.894 đồng





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Quá trình đô thị hoá tương đối nhanh đã có những ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đến cân bằng sinh thái: tài nguyên đất bị khai thác triệt để để xây dựng đô thị, làm giảm diện tích cây xanh và mặt nước, gây ra úng ngập, cùng với nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất ngày càng tăng làm suy thoái nguồn tài nguyên nước. Bên cạnh đó, rác thải sinh hoạt từ các hộ dân và nhà máy sản xuất cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, có gắn bó chặt chẽ đến vệ sinh môi trường, Công ty nhận thức được vai trò của mình trong việc duy trì nguồn xanh của cộng đồng. Theo đó, Công ty cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường; nâng cao ý thức người lao động; giảm thiểu mùi hôi trong công tác thu gom, xử lý rác thải, ... và định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường cho Sở Tài nguyên Môi trường theo quy định.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua việc tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Hơn thế nữa, BMD cũng tích cực tham gia các phong trào tình nguyện, các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư xung quanh địa bàn Công ty hoạt động.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. BMD luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng người lao động hiện tại của Công ty là: 404 người

Mức thu nhập trung bình năm 2025 của người lao động là: 7.770.000 đồng/người/tháng

Công ty luôn cam kết đóng Bảo hiểm cho người lao động đầy đủ theo quy định Luật Lao động hiện hành: Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, ... Tổ chức thăm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại các cơ sở y tế uy tín chất lượng cao; Thăm hỏi nhân viên, người nhà nhân viên ốm đau, nằm viện, hiếu, hỷ, hoạt động khuyến học đối với gia đình người lao động có con em đạt thành tích xuất sắc ở trường, ... nhằm tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động an tâm công tác và gắn bó lâu dài. Ngoài ra, các hoạt động công đoàn như hội thao các bộ môn: bóng đá, cờ tướng, cầu lông... cũng được Công ty chú tâm tổ chức, phục vụ đời sống tinh thần của CBCNV.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của Công ty





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG DOANH THU

89.435

TRIỆU ĐỒNG

Đạt **102,36%** kế hoạch

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

7.392

TRIỆU ĐỒNG

Đạt **103,71%** kế hoạch

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

5.878

TRIỆU ĐỒNG

Đạt **108,56%** kế hoạch

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

01

Sự phối hợp giữa các phòng ban chức năng Thành phố, phường, xã được quan tâm hơn trong việc giải quyết những vấn đề có liên quan đến đơn vị, sự phối hợp giữa chính quyền, các đoàn thể quần chúng trong việc thực hiện triển khai các nhiệm vụ chính trị của đơn vị có những chuyển biến tích cực.

02

Công ty đã chủ động xây dựng các biện pháp, giải pháp trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, do đó kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận đề ra; chất lượng dịch vụ công ích được nâng lên, tình hình hoạt động của doanh nghiệp cơ bản ổn định, tiền lương và chế độ cho người lao động được đảm bảo, thanh toán đúng thời gian theo Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế tiền lương tiền thưởng và quy chế chi tiêu nội bộ Công ty.

03

Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm mới các xe cải tiến phục vụ công tác thu gom rác, đồng thời bổ sung vật tư, thiết bị, công cụ, dụng cụ và thực hiện sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn đối với các xe ép rác chuyên dùng nhằm đảm bảo phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là công tác thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn thành phố. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 01 xe bồn chuyên dùng dung tích 13,5 m³ để nâng cao năng lực phục vụ hoạt động.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THUẬN LỢI

01

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích, với hơn 50% cổ phần đến từ nhà nước, cụ thể là UBND tỉnh Bình Thuận (nay là Lâm Đồng) nên Công ty nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân Tỉnh, cùng các Sở, Ban, Ngành khác đã tạo điều kiện thuận lợi giúp cho Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2024;

02

Công ty hoạt động chủ yếu ở 7 Phường xã tỉnh Lâm Đồng, là trung tâm kinh tế, chính trị, du lịch của Tỉnh Lâm Đồng. Do đó, đây là một lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp dịch vụ công ích. Địa phương cũng là một nơi đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, đặc biệt là trung tâm du lịch của cả nước, nhu cầu bảo vệ giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.

03

Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và là đơn vị đã hoạt động lâu dài tại địa phương, Công ty đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định. Công ty có định hướng rõ ràng trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Định hướng phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển các khu dân cư, khu công nghiệp tại thành phố Phan Thiết (nay là 07 phường, xã thuộc tỉnh Lâm Đồng) (01 xã: Tuyên Quang; 06 Phường: Phan Thiết, Bình Thuận, Mũi Né, Tiến Thành, Phú Thủy, Hàm Thắng). Về lâu dài, Công ty sẽ tổ chức hoạt động thu gom rác thải và các hoạt động khác mang tính khoa học và chuyên nghiệp hơn đồng thời phát huy thêm những thế mạnh của Công ty bằng cách chuyển dịch một số ngành nghề hoạt động.

04

Đội ngũ lao động trực tiếp của Công ty trên 400 lao động lâu năm, lao động có nhiều kinh nghiệm, yêu nghề; đặc biệt một số gia đình người lao động có cả 2, 3 thế hệ cùng làm việc tại Công ty nên rất có trách nhiệm đối với công việc được giao, bên cạnh đó các chính sách dành cho người lao động ổn định, nhân sự an tâm công tác, gắn bó lâu dài.

KHÓ KHĂN

01

Chi phí đầu vào không ổn định trong khi giá cả đầu ra thì Công ty lại không thể tự chủ quyết định nên lợi nhuận của Công ty luôn bị ảnh hưởng khi có biến động từ chi phí đầu vào. Giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định do biến động thị trường làm chi phí đầu vào tăng, ảnh hưởng đến đơn giá đặt hàng của Công ty. Trong khi đó, các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh Bình Thuận ban hành định mức, đơn giá còn thấp làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Doanh nghiệp. Định mức rác hộ dân theo chiều dài tuyến đường thu gom rác hẻm, nhưng khi nghiệm thu UBND thành phố xác định bằng cách quy đổi 5m đường tương ứng 02 hộ dân thu gom rác. Các yếu tố này có tác động lớn ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty trong năm.

02

Ý thức của một bộ phận nhân dân về môi trường còn hạn chế, đặc biệt trong việc tham gia giữ gìn vệ sinh công cộng và các công trình hạ tầng đô thị, một số ít người dân vẫn có xu hướng tự đem rác ra đổ bừa bãi ở những nơi công cộng, tự ý chặt phá, hủy hoại cây xanh, thả rông bò ăn hoa cỏ công viên gây mất cảnh quan đô thị.

03

Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh kèm theo đó là nhu cầu dịch vụ đô thị môi trường ngày càng tăng. Theo yêu cầu thực tế đó, Công ty cần thêm nguồn vốn để đầu tư thêm nhiều phương tiện chuyên dùng để vận chuyển, xử lý rác thải.

04

Bãi xử lý rác Bình Tú đã quá tải, không còn vị trí để chôn lấp rác, việc thu gom vận chuyển rác chỉ tập trung dồn đống để phun xịt khử mùi và xử lý hóa chất Bokashi phân hủy rác, mặt khác nạn cháy bãi rác cũng xảy ra thường xuyên do đó đã ảnh hưởng rất lớn đến chi phí hoạt động của Công ty.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	%Tăng/giảm	Tỷ trọng năm 2025	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	60.269	65.119	-7,45%	88,02%	90,61%
Tài sản dài hạn	8.201	6.747	21,54%	11,98%	9,39%
Tổng tài sản	68.470	71.866	-4,73%	100,00%	100,00%

Vào thời điểm cuối năm, Tổng Tài sản ghi nhận hơn 68.470 triệu đồng, giảm hơn 4% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong Cơ cấu Tài sản.

Tài sản ngắn hạn vào thời điểm cuối năm ghi nhận hơn 60.269 triệu đồng, giảm hơn 7% so với thời điểm đầu năm, trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn ghi nhận mức giảm mạnh so với thời điểm đầu năm, trong năm, công ty đã chú trọng vào việc thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn, giúp giảm mạnh số dư nợ phải thu so với đầu năm, cụ thể các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng ghi nhận hơn 27.425 triệu đồng, giảm hơn 32% so với thời điểm đầu năm. Đồng thời, vào thời điểm cuối năm, khoản Tiền và tương đương tiền ghi nhận mức tăng hơn 63% so với thời điểm đầu năm, ghi nhận 27.169 triệu đồng.

Tài sản dài hạn vào thời điểm cuối năm ghi nhận hơn 8.201 triệu đồng, tăng hơn 21% so với thời điểm đầu năm, trong đó chủ yếu là tài sản cố định và tài sản dài hạn khác, và tăng là do trong năm công ty thực hiện mua sắm mới trong năm.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	%Tăng/giảm	Tỷ trọng năm 2025	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	30.229	35.367	-14,53%	96,59%	100,00%
Nợ dài hạn	1.068	0	-	3,41%	0,00%
Tổng Nợ phải trả	31.297	35.367	-11,51%	100,00%	100,00%

Vào thời điểm cuối năm, Tổng Nợ phải trả ghi nhận hơn 35.367 triệu đồng, giảm hơn 11% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong Cơ cấu Nợ phải trả.

Nợ ngắn hạn vào thời điểm cuối năm ghi nhận hơn 30.229 triệu đồng, giảm hơn 14% so với thời điểm đầu năm, trong đó, khoản phải trả người lao động ghi nhận tỷ trọng lớn (hơn 47%), ghi nhận hơn 14.309 triệu đồng, giảm hơn 24% so với thời điểm đầu năm, điều này phản ánh việc công ty đã thực hiện tất toán các khoản tiền lương cho người lao động sớm hơn mọi năm.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Công ty đã thực hiện điều chỉnh các định mức nội bộ để phù hợp với tình hình thực tế, tăng năng suất lao động. Sắp tới công ty sẽ sát nhập một số đội để tinh gọn bộ máy và thuận lợi trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Khoản nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (số dư nợ gốc tại ngày 31/12/2025 là 1.738.472.372 đồng, dự phòng đã trích lập là 105.204.596 đồng) và khoản nợ phải thu ngắn hạn khác (số dư nợ gốc tại 31/12/2025 là 1.364.060.633 đồng). Các khoản phải thu này, Công ty sẽ đôn đốc thu hồi và đánh giá xác định khả năng thu hồi để trích lập Dự phòng phải thu khó đòi trên báo cáo tài chính năm 2026.

Khoản nợ phải thu có giá trị là (4.926.586.305 đồng) chưa được đối chiếu. Các khoản phải thu này, Công ty đang đôn đốc các bên liên quan ký phản hồi thư xác nhận để lưu hồ sơ báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, BMD luôn tự ý thức rằng mình phải có trách nhiệm đối với môi trường sống. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật của địa phương về bảo vệ môi trường. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, BMD luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng Công ty. Ngoài ra, BMD còn thực hiện những hoạt động truyền thông để khuyến khích người quản lý và người lao động cùng nâng cao ý thức cũng như có những hoạt động thực tế trong việc bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Yếu tố con người luôn là gốc rễ của Công ty. Vì vậy, BMD luôn tạo điều kiện tốt nhất cho người quản lý và người lao động bằng cách tạo một môi trường làm việc khang trang, sạch đẹp để nhân viên thoải mái làm việc. Bên cạnh đó Công ty còn tạo điều kiện để người lao động có cơ hội tham gia thi đua, sáng tạo trong công việc, phát huy sở trường của bản thân. Để thu hút và giữ chân người lao động thì những vấn đề liên quan đến việc ổn định và nâng cao mức thu nhập của người lao động cũng là mục tiêu quan trọng mà Công ty hướng đến, hàng năm, BMD luôn cố gắng nâng cao mức thu nhập của người lao động, kiến tạo sự trung thành, gắn bó lâu dài và thu hút nhân tài.

ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, BMD luôn tự ý thức rằng mình phải có trách nhiệm đối với môi trường sống. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và địa phương về bảo vệ môi trường. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, BMD luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng trên địa bàn. Ngoài ra, BMD còn tích cực tổ chức đào tạo, hướng dẫn nâng cao nhận thức của toàn thể người quản lý và người lao động về công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị Xanh, Sảng, Xạch đẹp đảm bảo nhân viên các bộ phận hiểu biết về chính sách, mục tiêu chất lượng – môi trường, cây xanh và chiếu sáng đô thị của Công ty và mục tiêu chất lượng của bộ phận.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc của Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tổng Doanh thu đạt 89.435 triệu đồng vượt kế hoạch hơn 2%. Trong năm qua Ban lãnh đạo và toàn thể người quản lý và người lao động đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH

Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đúng quy định; Thực hiện họp Hội đồng quản trị định kỳ đảm bảo đúng trình tự, số lượng yêu cầu theo quy định về quản trị Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Trong năm 2025, Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về môi trường, đảm bảo thu gom đầy đủ các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động, giảm thiểu tác động tiêu cực tới đời sống sinh hoạt của người dân địa phương hoạt của người dân địa phương.

VỀ CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty tiếp tục thực hiện chính sách chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho tập thể người quản lý và người lao động đảm bảo thu nhập cho người lao động, lương bình quân đạt hơn ...đồng/người/tháng. Bên cạnh đó, trong năm Công ty tiếp tục xây dựng lực lượng nhân sự kế thừa tài năng, trình độ cao, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

VỀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 6.037,53 triệu đồng đã được Công ty phân phối đúng như Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025, qua đó Công ty đã thực hiện hoàn tất việc chi trả cổ tức năm 2024 với mức 5,00%/cổ phần.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá cao về sự nỗ lực của Ban Giám đốc và các Phòng, Đội trực thuộc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Để đạt được kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng rất lớn của Ban Giám đốc và tập thể người lao động toàn Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà Nước, cổ đông và người lao động.

Ban Giám đốc luôn theo sát hoạt động thường ngày của doanh nghiệp. Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

Quá trình triển khai hoạt động sản xuất theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ hoạt động của Công ty, thực hiện vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển của Công ty





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2026 dự kiến doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong chỉ đạo, điều hành, đặc biệt là khó khăn về vốn và phương tiện vận chuyển (giá vật tư, nguyên nhiên liệu tăng đột biến, các loại xe chuyên dùng đã quá cũ, gần hết niên hạn cần thay thế, việc vay Ngân hàng để đầu tư phương tiện cũng hết sức khó khăn vì tài sản nhà cửa của Doanh nghiệp có giá trị còn lại quá thấp).

Dù khó khăn nhưng HĐQT Công ty quyết tâm Xây dựng kế hoạch phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động và cổ đông gắn với cộng đồng, chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- + Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty trong quá trình sản xuất.
- + Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích; mở rộng hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực dịch vụ khác.
- + Phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt các tiêu chí theo kế hoạch tài chính năm 2026.
- + Xây dựng và thực hiện phương án đầu tư phương tiện thu gom vận chuyển rác, các loại xe máy phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + củng cố năng lực, nghiên cứu phương án SXKD hiệu quả nhất để tham gia đấu thầu các gói thầu Công viên cây xanh, Điện chiếu sáng, thu gom vận chuyển rác từ năm 2027 trên địa bàn 07 phường xã
- + Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ tồn đọng.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

48. Hội đồng quản trị

52. Ban Kiểm soát

54. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Mai Hữu Việt	Chủ tịch	Cá nhân: 2.500 Đại diện: 522.286	Cá nhân: 0,09% Đại diện: 18,97%	
2	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 33.000 Đại diện: 468.057	Cá nhân: 1,2% Đại diện: 17,00%	Giám đốc
3	Trà Thị Thanh	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 65.200 Đại diện: 468.057	Cá nhân: 2,37% Đại diện: 17,00%	Phó Giám đốc
4	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 434.271	Cá nhân: 15,57%	

Hoạt động của thành viên HĐQT tại Công ty khác

STT	Thành viên	Thành viên HĐQT tại công ty khác	Chức vụ tại công ty khác
1	Mai Hữu Việt	-	-
2	Lê Thị Thanh Thủy	-	-
3	Trà Thị Thanh	-	-
4	Lê Quang Huy	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ thực phẩm Huy Hoàng	Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nhật Hoàng

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI HĐQT NĂM 2025

Trong năm 2025, BMD không thay đổi thành viên HĐQT.

CUỘC HỌP CỦA HĐQT

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp 04 phiên họp và ban hành 10 Nghị quyết liên quan đến chỉ đạo Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Mai Hữu Việt	Chủ tịch	5	100%
2	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	5	100%
3	Trà Thị Thanh	Thành viên HĐQT	5	100%
4	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	5	100%

NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
01	01/NQ- HĐQT	01/04/2025	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100 %
02	02/NQ- HĐQT	10/04/2025	HĐQT ủy quyền cho bà Lê Thị Thanh Thủy ký hồ sơ liên quan đến việc thực hiện vay vốn và cùng trách nhiệm về khoản bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương Chi nhánh Bình Thuận	100 %
03	03/NQ- HĐQT	27/05/2025	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100 %
04	04/NQ- HĐQT	10/09/2025	Thay đổi mẫu dấu Cty	100 %
05	05/NQ- HĐQT	30/09/2025	Chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100 %
06	01/QĐ- HĐQT	31/03/2025	Trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2024	100 %
07	02/QĐ- HĐQT	14/04/2025	Thành lập BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100 %
08	03/QĐ- HĐQT	14/04/2025	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100 %
09	04/QĐ- HĐQT	16/04/2025	Sáp nhập đội Môi trường I, đội Môi trường II và đội Vận chuyển thành đội Môi trường	100 %
10	05/QĐ- HĐQT	16/04/2025	Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, Điều 4, Chương III Quy chế thang lương, bảng lương tại Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 25/11/2024 của Hội đồng quản trị	100 %
11	06/QĐ- HĐQT	28/05/2025	Điều chỉnh, bổ sung phần b, điểm 2.2, khoản 2, Điều 7, mục II và điểm 2.2, khoản 2, Điều 13, mục IV Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 26/10/2022 của HĐQT	100 %
12	07/QĐ- HĐQT	31/07/2025	Thành lập đội Công viên Cây xanh trực thuộc Cty	100 %
13	08/QĐ- HĐQT	15/09/2025	Phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của Cty (ký ngày 22/9/2025)	100 %

HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty hiện không thành lập Tiểu ban nào thuộc Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Công ty không bắt buộc phải có thành viên Hội đồng độc lập

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Giác	Trưởng ban	Cá nhân: 4.400	0,16%	
2	Bùi Thị Kim Phượng	Thành viên	Cá nhân: 6.100	0,22%	
3	Lê Hồ Bảo Sơn	Thành viên	-	-	

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Công ty không có sự thay đổi trong Ban Kiểm soát

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã họp 04 phiên họp:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Giác	Trưởng ban	4	100%
2	Bùi Thị Kim Phượng	Thành viên	4	100%
3	Lê Hồ Bảo Sơn	Thành viên	4	100%



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Thành viên BKS kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính hàng quý, việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, chính sách cho người lao động và các vấn đề liên quan.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp, ban hành 08 Quyết định; 05 Nghị quyết. Các quyết định của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục các cuộc họp, việc thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT; việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- HĐQT và Ban giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ và Nghị quyết đã ban hành; trong chỉ đạo HĐQT đã kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng cũng như cho ý kiến xử lý các vướng mắc trong quá trình điều hành để Ban giám đốc triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông, đồng thời theo dõi đôn đốc Ban giám đốc thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu do Nghị quyết HĐQT đề ra.
- HĐQT Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, công tác thu hồi công nợ được đôn đốc thường xuyên để đẩy nhanh tiến độ. Tích cực phối hợp chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với những biến động của thị trường; thực hiện kê khai thuế, nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định; đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động cũng như quyền lợi của cổ đông.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Ban Kiểm soát thường xuyên nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đội trực thuộc Công ty và được cung cấp kịp thời các thông tin, báo cáo, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình hoạt động tài chính của Công ty phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển của Công ty nhằm điều chỉnh kịp thời những rủi ro để đảm bảo cho hoạt động SXKD mang lại hiệu quả; đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Phối hợp thực hiện công tác kiểm soát đảm bảo minh bạch, trung thực và đưa ra kiến nghị cảnh báo cho HĐQT và Ban Giám đốc thực hiện công tác quản lý hiệu quả, minh bạch nhằm hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Quá trình kiểm tra giám sát Ban kiểm soát có thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc về những tồn tại để kịp thời chỉ đạo thực hiện.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị: Đồng

Thành viên	Chức vụ	Nội dung	Năm 2025 (VND)	Năm 2024 (VND)
Ông Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	Lương	639.719.880	585.034.560
Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT Giám đốc	Thù lao	43.200.000	43.200.000
		Lương	609.876.000	558.442.080
Bà Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc	Thù lao	43.200.000	43.200.000
		Lương	522.840.000	478.664.640
Ông Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thù lao	43.200.000	43.200.000
Ông Nguyễn Thanh Phương	Kế toán trưởng	Lương	464.856.096	425.479.666
Bà Nguyễn Thị Giác	Trưởng BKS	Lương	392.599.968	358.987.190
Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thành viên BKS	Thù lao	-	20.000.000
Ông Lê Hồ Bảo Sơn	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000	4.000.000
Bà Bùi Thị Kim Phượng	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000	24.000.000
Ông Đinh Hồng Hà	Phó Giám đốc	Lương	522.856.096	478.664.640

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Thanh Thủy	Giám đốc Công ty	33.000	1,2%	133.000	4,83%	Mua

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 2025





Ý KIẾN KIỂM TOÁN

1. Báo cáo tài chính đính kèm hiện ghi nhận một số khoản nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (số dư nợ gốc tại ngày 31/12/2025 là 1.738.472.372 đồng, dự phòng đã trích lập là 105.204.596 đồng) và khoản nợ phải thu ngắn hạn khác (số dư nợ gốc tại 31/12/2025 là 1.364.060.633 đồng). Dựa trên các thông tin hiện có, kiểm toán viên không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định khả năng thu hồi của các khoản nợ nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” hay không cũng như không thể ước tính ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục khác của Báo cáo tài chính năm 2025.

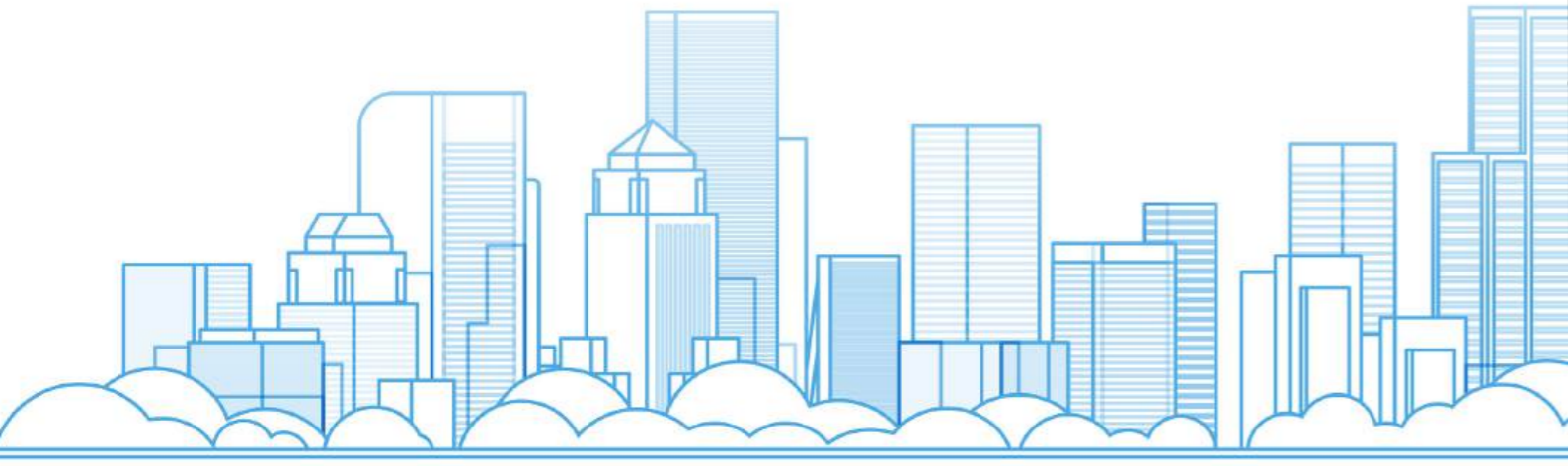
2. Tại ngày 31/12/2025, các khoản nợ phải thu có giá trị là (4.926.586.305 đồng) chưa được đối chiếu. Chúng tôi đã gửi thư xác nhận nhưng đến thời điểm hiện nay kiểm toán viên vẫn chưa nhận được sự phản hồi từ phía các bên liên quan. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không thể khắc phục được hạn chế nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website vào ngày 31/03/2026.





BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị Phan Thiết theo Quyết định số 2377/QĐ – UBND ngày 27/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400861721 ngày 29/04/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận (nay là Sở tài chính tỉnh Lâm Đồng), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 3 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 05/09/2025.

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại sàn UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch chứng khoán BMD theo Quyết định số 415/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 06/06/2017.

Vốn điều lệ: 27.532.800.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2025: 27.532.800.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Điện thoại: (+84) 2523.819572

Nghành nghề kinh doanh đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Trồng hoa, cây cảnh, chăm sóc công viên và cây xanh công cộng);
- Lắp đặt hệ thống điện (Thi công lắp đặt hệ thống điện trung - hạ thế, trạm biến áp, điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải.

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến ngày 31/12/2025 là 402 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 6 người.

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập các Báo cáo này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|------------------------|------------|------------------------------|
| • Ông Mai Hữu Việt | Chủ tịch | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021 |
| • Bà Trà Thị Thành | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021 |
| • Bà Lê Thị Thanh Thủy | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021 |
| • Ông Lê Quang Huy | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021 |

Ban kiểm soát

- | | | |
|-------------------------|------------|------------------------------|
| • Bà Nguyễn Thị Giác | Trưởng ban | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021 |
| • Bà Bùi Thị Kim Phượng | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2021 |
| • Ông Lê Hồ Bảo Sơn | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 08/11/2024 |

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|---------------------------|----------------|------------------------------|
| • Bà Lê Thị Thanh Thủy | Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 25/10/2021 |
| • Ông Đinh Hồng Hà | Phó Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 25/10/2021 |
| • Bà Trà Thị Thành | Phó Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 25/10/2021 |
| • Ông Nguyễn Thanh Phương | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 26/04/2021 |

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính Số 218 Đường 30/4, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên nguyên tắc hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Thị Thanh Thủy

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2026



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 510/2026/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 28/03/2026 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 6 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Báo cáo tài chính đính kèm hiện ghi nhận một số khoản nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (số dư nợ gốc tại ngày 31/12/2025 là 1.738.472.372 đồng, dự phòng đã trích lập là 105.204.596 đồng) và khoản nợ phải thu ngắn hạn khác (số dư nợ gốc tại 31/12/2025 là 1.364.060.633 đồng). Dựa trên các thông tin hiện có, kiểm toán viên không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định khả năng thu hồi của các khoản nợ nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” hay không cũng như không thể ước tính ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục khác của Báo cáo tài chính năm 2025.



2. Tại ngày 31/12/2025, các khoản nợ phải thu có giá trị là (4.926.586.305 đồng) chưa được đối chiếu. Chúng tôi đã gửi thư xác nhận nhưng đến thời điểm hiện nay kiểm toán viên vẫn chưa nhận được sự phản hồi từ phía các bên liên quan. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không thể khắc phục được hạn chế nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Đỗ Thị Phụng Thủy – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2970-2024-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		60.269.082.414	65.118.779.141
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	27.169.277.054	16.652.286.188
1. Tiền	111		24.169.277.054	10.652.286.188
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	6.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.550.000.000	1.550.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	1.550.000.000	1.550.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.409.177.507	44.569.767.765
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	27.425.525.179	40.779.060.353
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		39.826.804	8.250.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.751.021.763	3.908.589.173
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(807.196.239)	(126.131.761)
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.760.601.353	2.346.725.188
1. Hàng tồn kho	141		1.760.601.353	2.346.725.188
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		380.026.500	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	380.026.500	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.200.964.462	6.747.340.591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.247.960.225	5.586.022.374
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	6.247.960.225	5.586.022.374
- Nguyên giá	222		35.568.348.178	33.262.792.622
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.320.387.953)	(27.676.770.248)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.953.004.237	1.161.318.217
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.953.004.237	1.161.318.217
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		68.470.046.876	71.866.119.732



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		31.296.946.260	35.366.790.864
I. Nợ ngắn hạn	310		30.228.946.260	35.366.790.864
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	2.905.810.636	2.548.299.890
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	34.720.580
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.403.175.904	2.014.417.898
4. Phải trả người lao động	314	15	14.309.104.134	19.044.875.162
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.381.952.985	3.016.310.165
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	2.842.689.406	4.049.599.676
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18.a	450.000.000	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.936.213.195	4.658.567.493
II. Nợ dài hạn	330		1.068.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18.b	1.068.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.173.100.616	36.499.328.868
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	37.173.100.616	36.499.328.868
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	27.532.800.000	27.532.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.532.800.000	27.532.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.762.610.117	3.762.610.117
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	5.877.690.499	5.203.918.751
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	19	-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	19	5.877.690.499	5.203.918.751
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68.470.046.876	71.866.119.732



Lê Thị Thanh Thủy

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng
Nguyễn Thanh Phương

Người lập biểu
Phạm Xuân Hưng

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	88.981.586.292	89.699.938.999
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		88.981.586.292	89.699.938.999
4. Giá vốn hàng bán	11	21	68.116.421.393	71.010.964.911
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		20.865.164.899	18.688.974.088
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	453.895.243	274.318.751
7. Chi phí tài chính	22	23	59.856.472	1.666.849
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		59.856.472	1.666.849
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	13.855.588.917	11.985.613.353
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.403.614.753	6.976.012.637
11. Thu nhập khác	31		6.450.000	39.825.194
12. Chi phí khác	32	25	18.122.238	223.186.831
13. Lợi nhuận khác	40		(11.672.238)	(183.361.637)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	26	7.391.942.515	6.792.651.000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.514.252.016	1.588.732.249
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		5.877.690.499	5.203.918.751
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	868	500
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	27	868	500



Lê Thị Thanh Thủy

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Phương

Người lập biểu

Phạm Xuân Hưng



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		102.300.400.886	67.382.779.293
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(30.968.057.854)	(33.404.450.299)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(45.994.943.475)	(37.276.768.020)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	16,23	(59.856.472)	(1.666.849)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	14	(1.803.107.901)	(4.267.508.287)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		12.420.192.503	10.421.053.263
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(23.652.273.495)	(21.738.287.206)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.242.354.192	(18.884.848.105)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(2.305.555.556)	(39.805.455)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8,22	438.832.230	269.409.161
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.866.723.326)	229.603.706
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		1.743.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	18	(225.000.000)	(560.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	19	(1.376.640.000)	(1.927.296.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		141.360.000	(2.487.296.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		10.516.990.866	(21.142.540.399)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	16.652.286.188	37.794.826.587
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		27.169.277.054	16.652.286.188



Le Thị Thanh Thủy
Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Phương

Người lập biểu

Phạm Xuân Hưng

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị Phan Thiết theo Quyết định số 2377/QĐ - UBND ngày 27/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400861721 ngày 29/04/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận (nay là Sở Tài chính Tỉnh Lâm Đồng), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 3 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 05/09/2025.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Xử lý ô nhiễm, thu gom, xử lý rác thải, nước thải và chăm sóc công viên, cây xanh công cộng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh đang hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Trồng hoa, cây cảnh, chăm sóc công viên và cây xanh công cộng);
- Lắp đặt hệ thống điện (Thi công lắp đặt hệ thống điện trung - hạ thế, trạm biến áp, điện chiếu sáng, tín hiệu giao thông);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.
Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc, thiết bị	7
Phương tiện vận tải	7 – 10

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.9 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hoá vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hoá chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông góp vốn theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu hợp đồng xây dựng
 - Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành;
 - Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ được khách hàng xác nhận.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.12 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.13 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.14 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.15 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.16 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.17 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
 - ✓ Dịch vụ chăm sóc cây xanh đường phố, dịch vụ chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông ... (thuộc mảng dịch vụ công ích): không chịu thuế. Từ ngày 1/7/2025, các dịch vụ này chịu thuế suất GTGT 10% theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và Công ty được giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ trên theo quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ;
 - ✓ Dịch vụ vệ sinh, xây dựng công trình, trang trí công trình và các dịch vụ ngoài công ích khác: Áp dụng thuế suất 10%. Năm 2025, Công ty được giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ trên theo quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ;
 - ✓ Sản phẩm cây xanh: Áp dụng thuế suất 5%.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng thuế suất là 20%;
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt	226.496.683	98.565.834
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.942.780.371	10.553.720.354
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	3.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	27.169.277.054	16.652.286.188

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.550.000.000	1.550.000.000	1.550.000.000	1.550.000.000
Cộng	1.550.000.000	1.550.000.000	1.550.000.000	1.550.000.000

(*) Là tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 12 tháng theo hợp đồng số 0020/860/23/HỆTG/BACABANK ngày 08/12/2023 hiện đang được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Bắc Á – Chi nhánh Bình Thuận.

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
UBND Thành phố Phan Thiết	23.665.561.044	35.673.502.635
UBND xã Hàm Cường (*)	831.204.596	831.204.596
Các đối tượng khác	2.928.759.539	4.274.353.122
Cộng	27.425.525.179	40.779.060.353

(*) Liên quan đến công nợ UBND xã Hàm Cường: Năm 2013, Công ty đã thi công xong và nghiệm thu bàn giao 03 công trình tại xã Hàm Cường (đường tiệm net Phú Quý, đường nhà ông Hoàng Ngọc Đạo và tuyến Km 18 Đức Khải). Căn cứ các Quyết định phê duyệt quyết toán công trình và các chứng từ chuyên tiền thì đến thời điểm quyết toán, UBND xã Hàm Cường còn nợ Công ty số tiền 1.301.204.596 đồng.

Tuy nhiên, về phía UBND xã Hàm Cường báo cáo rằng: trong năm 2013 ông Nguyễn Thành Nhiên (Đội trưởng đội xây lắp 3 của Công ty) đã nhận tiền mặt từ Ban Giám sát và Đại diện hộ dân (công trình có nguồn vốn do dân đóng góp) với tổng số tiền 1.196.000.000 đồng.

Để thu hồi khoản nợ nêu trên, Công ty đã nhiều lần làm việc với các bên liên quan (Công ty, UBND xã Hàm Cường và ông Nhiên). Tại các cuộc họp, UBND xã Hàm Cường đề nghị ông Nhiên nộp số tiền trên về UBND xã Hàm Cường để UBND xã Hàm Cường thanh toán cho Công ty theo đúng thủ tục quy định về đầu tư XDCB. Tuy nhiên, 07 năm sau, Công ty vẫn không thu hồi được nợ. Năm 2020, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 100% đối với khoản nợ trên theo đúng quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp (áp dụng đối với trường hợp nợ phải thu quá thời hạn thanh toán trên 03 năm).

Ngày 30/7/2021, Đoàn Kiểm toán Nhà nước (KTNN) đã kiểm toán tại Công ty và có Thông báo kết quả kiểm toán 352/TB-KV XIII yêu cầu điều chỉnh Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi 1.196.000.000 đồng. Do đó, Công ty đã điều chỉnh số liệu để tuân thủ yêu cầu của



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

KTNN.

Ngày 13/04/2023, Công ty và UBND xã có biên bản làm việc (Công ty và UBND xã Hàm Cường tham dự, riêng ông Nhiên vắng mặt). Theo đó, Công ty đề nghị UBND xã Hàm Cường xác nhận khoản nợ 1.301.204.596 đồng nhưng UBND xã không đồng ý xác nhận với lý do:

- Ông Nhiên đã nhận trực tiếp tiền mặt 1.196.000.000 đồng từ Ban Giám sát nhân dân
- Số tiền còn lại 105.204.596 đồng là số tiền nhân dân còn nợ không có khả năng chi trả
- UBND xã đã nhiều lần liên hệ với ông Nhiên nhưng không được

Sau biên bản làm việc ngày 13/04/2023 thì Công ty đã thu hồi công nợ của UBND xã Hàm Cường với số tiền 470.000.000 đồng, cho đến thời điểm 31/12/2025, UBND xã Hàm Cường còn nợ Công ty 831.204.596 đồng, trong đó khoản tiền 105.204.596 đồng là khoản tiền nhân dân nợ không có khả năng chi trả, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100%.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	271.055.755	-	199.278.568	-
Lãi dự thu	25.578.082	-	10.515.069	-
Ông Nguyễn Thành Nhiên	2.022.985.225	-	3.314.880.281	-
+ Tạm ứng liên quan đến công trình	934.016.846	-	2.548.885.666	-
+ Các khoản phải thu khác (*)	1.088.968.379	-	765.994.615	-
Phải thu khác	431.402.701	-	383.915.255	-
Cộng	2.751.021.763	-	3.908.589.173	-

(*) Đây là các khoản phải thu về tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và tiền thuế.

9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

a. Ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Số dư đầu kỳ	126.131.761	105.204.596
Trích lập trong kỳ	681.064.478	20.927.165
Hoàn nhập trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	807.196.239	126.131.761

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Nợ xấu

	31/12/2025			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn	Ghi chú
Phải thu khách hàng	807.196.239			
UBND xã Hàm Cường	105.204.596	-	Trên 3 năm	Nợ quá hạn, không có khả năng thu hồi
UBND xã Tân Lập	174.183.199	-	Trên 3 năm	Nợ quá hạn, không có khả năng thu hồi
Các đối tượng khác	527.808.444	-	Trên 3 năm	Nợ quá hạn, không có khả năng thu hồi
Cộng	807.196.239	-		

	01/01/2025			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn	Ghi chú
Phải thu khách hàng	126.131.761			
UBND xã Hàm Cường	105.204.596	-	Trên 3 năm	Nợ quá hạn, không có khả năng thu hồi
UBND xã Phan Rí Cửa	20.927.165	-	Trên 3 năm	Nợ quá hạn, không có khả năng thu hồi
Cộng	126.131.761	-		

10. Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.737.412.463	-	2.300.347.410	-
Công cụ, dụng cụ	23.188.890	-	46.377.778	-
Cộng	1.760.601.353	-	2.346.725.188	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại ngày 31/12/2025.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại ngày 31/12/2025.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu kỳ	6.223.280.281	151.705.455	26.887.806.886	33.262.792.622
Mua sắm trong kỳ	-	-	2.305.555.556	2.305.555.556
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số cuối kỳ	6.223.280.281	151.705.455	29.193.362.442	35.568.348.178
Khấu hao				
Số đầu kỳ	5.820.519.342	114.802.481	21.741.448.425	27.676.770.248
Khấu hao trong kỳ	92.378.828	4.975.682	1.546.263.195	1.643.617.705
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số cuối kỳ	5.912.898.170	119.778.163	23.287.711.620	29.320.387.953
Giá trị còn lại				
Số đầu kỳ	402.760.939	36.902.974	5.146.358.461	5.586.022.374
Số cuối kỳ	310.382.111	31.927.292	5.905.650.822	6.247.960.225

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đem đi thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2025 là 2.171.064.815 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 17.854.730.889 đồng.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công cụ, dụng cụ, chi phí chờ phân bổ	477.769.777	153.997.995
Chi phí sửa chữa	1.475.234.460	1.007.320.222
Cộng	1.953.004.237	1.161.318.217

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Cửa hàng phụ tùng ô tô Bình Trâm	312.251.730	133.654.740
Công Ty TNHH Ngọc Lốp Ô Tô	315.704.000	-
Nguyễn Văn Hùng (Gara xe Văn Hùng)	634.385.520	1.043.108.218
Các đối tượng khác	1.643.469.386	1.371.536.932
Cộng	2.905.810.636	2.548.299.890

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số dư đầu kỳ phải nộp	Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số dư cuối kỳ Phải thu	Số dư cuối kỳ Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	644.196.266	3.633.822.671	2.718.087.620	380.026.500	1.939.957.817
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.347.997.812	1.837.225.780	1.803.107.901	-	1.382.115.691
Thuế thu nhập cá nhân	22.223.820	393.676.437	337.670.993	-	78.229.264
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	434.361.200	434.361.200	-	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	16.222.238	13.349.106	-	2.873.132
Cộng	2.014.417.898	6.318.308.326	5.309.576.820	380.026.500	3.403.175.904

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế

15. Phải trả người lao động đồng

	Số đầu kỳ	Quỹ tiền lương năm 2025	Quỹ lương đã chi trả/ (hoàn nhập)	Số cuối kỳ
Phải trả người lao động	19.044.875.162	46.331.921.429	51.067.692.457	14.309.104.134
Trong đó				
- Quỹ lương theo kế hoạch (*)	13.222.342.547	40.274.049.598	41.596.924.830	11.899.467.315
- Quỹ lương dự phòng 2024	3.407.256.643	-	3.407.256.643	-
- Các khoản theo lương (tiền ăn ca, ...)	2.415.275.972	6.057.871.831	6.063.510.984	2.409.636.819
Cộng	19.044.875.162	46.331.921.429	51.067.692.457	14.309.104.134

(*) Quỹ tiền lương theo kế hoạch đã chi trả/hoàn nhập cho người lao động là 41.596.924.830 đồng. Trong đó, số đã chi trả cho người lao động là 42.656.152.152 đồng và được hoàn nhập từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 là 1.059.227.322 đồng.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Trích trước chi phí công trình (*)	871.026.322	2.485.895.142
Các khoản trích trước khác	510.926.663	530.415.023
Cộng	1.381.952.985	3.016.310.165

(*) Các khoản trích trước chi phí công trình phát sinh từ nhiều năm trước nhưng chưa được hoàn chứng từ. Các công trình này chủ yếu từ nguồn vốn nhà nước đầu tư, hiện nay đang được các chủ đầu tư lập thủ tục quyết toán.



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. Phải trả khác ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
BHXH, kinh phí công đoàn	568.086.017	573.260.312
Phải trả khác	2.274.603.389	3.476.339.364
Cộng	2.842.689.406	4.049.599.676

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

a. Ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	-	675.000.000	225.000.000	450.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - CN Bình Thuận	-	675.000.000	225.000.000	450.000.000
Cộng	-	675.000.000	225.000.000	450.000.000

b. Dài hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn	-	1.743.000.000	225.000.000	1.518.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - CN Bình Thuận	-	1.743.000.000	225.000.000	1.518.000.000
Cộng	-	1.743.000.000	225.000.000	1.518.000.000

Trong đó:

- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm 450.000.000

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn 1.068.000.000

Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương – Chi nhánh Bình Thuận theo Hợp đồng tín dụng số 89/2025/HĐTDTL-PN ngày 24/06/2025 để thanh toán tiền mua xe ô tô xi téc phun nước, nhãn hiệu ISUZU, năm sản xuất: 2024, biển số đăng ký: 86C – 183.79 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, số tiền vay là 1.743.000.000 đồng được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay; thời hạn vay là 4 năm kể từ ngày nhận khoản vay đầu tiên; lãi suất vay là 7,5%/năm cố định trong 2 năm đầu và sau đó sẽ được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm đồng Việt Nam của cá nhân kỳ hạn 13 tháng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương – CN Bình Thuận cộng biên độ 4%/năm.

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2024	27.532.800.000	3.762.610.117	6.037.529.270	37.332.939.387
Tăng trong kỳ	-	-	5.203.918.751	5.203.918.751
Giảm trong kỳ	-	-	6.037.529.270	6.037.529.270
Số dư tại 31/12/2024	27.532.800.000	3.762.610.117	5.203.918.751	36.499.328.868
Số dư tại 01/01/2025	27.532.800.000	3.762.610.117	5.203.918.751	36.499.328.868
Tăng trong kỳ	-	-	5.877.690.499	5.877.690.499
Giảm trong kỳ	-	-	5.203.918.751	5.203.918.751
Số dư tại 31/12/2025	27.532.800.000	3.762.610.117	5.877.690.499	37.173.100.616

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Năm 2025	Năm 2024
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	27.532.800.000	27.532.800.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	27.532.800.000	27.532.800.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.376.640.000	1.927.296.000

c. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.753.280	2.753.280
- Cổ phiếu phổ thông	2.753.280	2.753.280
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.753.280	2.753.280
- Cổ phiếu phổ thông	2.753.280	2.753.280
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	5.203.918.751	6.037.529.270
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	5.877.690.499	5.203.918.751
Phân phối lợi nhuận	5.203.918.751	6.037.529.270
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước	5.203.918.751	6.037.529.270
+ Trích quỹ khen thưởng Ban quản lý	145.200.000	165.000.000
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.622.851.429	2.945.233.270
+ Trả cổ tức	1.376.640.000	1.927.296.000
+ Các khoản khác (Xử lý nộp thuế TNDN theo thông báo của KTNN)	1.059.227.322	1.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	5.877.690.499	5.203.918.751

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025.

e. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 27/06/2025 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 5% vốn điều lệ, tương ứng 1.376.640.000 đồng. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức trên trong năm 2025.

20. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu dịch vụ công ích	86.837.391.286	86.340.683.679
Doanh thu khác	2.144.195.006	3.359.255.320
Cộng	88.981.586.292	89.699.938.999

21. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn dịch vụ công ích	67.672.935.421	70.393.691.646
Giá vốn khác	443.485.972	617.273.265
Cộng	68.116.421.393	71.010.964.911

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi ngân hàng	453.895.243	274.318.751
Cộng	453.895.243	274.318.751

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. Chi phí tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí lãi vay	59.856.472	1.666.849
Cộng	59.856.472	1.666.849

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nhân công	8.058.599.393	7.000.197.165
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.354.510	153.904.207
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	681.064.478	20.927.165
Các khoản khác	5.018.570.536	4.810.584.816
Cộng	13.855.588.917	11.985.613.353

25. Chi phí khác

	Năm 2025	Năm 2024
Các khoản phạt, chậm nộp	16.222.238	208.186.831
Các khoản khác	1.900.000	15.000.000
Cộng	18.122.238	223.186.831

26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.391.942.515	6.792.651.000
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.794.186.387	2.222.888.507
- Điều chỉnh tăng	1.794.186.387	2.222.888.507
+ Các khoản phạt	16.222.238	208.186.831
+ Các khoản chi phí khác không được trừ	1.777.964.149	2.014.701.676
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	9.186.128.902	9.015.539.507
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.514.252.016	1.588.732.249
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.837.225.780	1.803.107.901
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	179.146.905
- Chi phí thuế TNDN giảm do thu lại của Đội xây lắp 3 (Ông Nguyễn Thành Nhiên)	(322.973.764)	(393.522.557)



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.877.690.499	5.203.918.751
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(3.487.180.000)	(3.827.278.751)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng, phúc lợi)	3.487.180.000	3.827.278.751
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.390.510.499	1.376.640.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	2.753.280	2.753.280
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	868	500

Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại do thay đổi số liệu các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế (trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng ban quản lý, xử lý thuế TNDN) theo phê duyệt của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.486.031.724	14.054.570.227
Chi phí nhân công	46.624.062.520	50.604.488.434
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.643.617.705	1.570.946.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.110.664.988	13.655.861.859
Chi phí khác bằng tiền	2.426.568.895	3.089.783.918
Cộng	81.290.945.832	82.975.651.099

29. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là thực hiện các dịch vụ công ích (thu gom, xử lý và tiêu hủy các loại chất thải, chăm sóc và duy trì cảnh quan) và một bộ phận địa lý chính là Tỉnh Bình Thuận (cũ), Việt Nam.

30. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Giám đốc đánh giá rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu về biến đổi lãi suất ngoài dự tính.

Quản lý rủi ro về giá

Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị nên chi phí phát sinh chủ yếu là chi phí nhân công và các chi phí vật tư, nhiên liệu, dịch vụ mua ngoài khác. Đối với chi phí nhân công, Công ty xây dựng quỹ tiền lương theo qui định tại Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 áp dụng cho các Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Đối với vật tư, nhiên liệu, dịch vụ mua ngoài khác, Công ty tham khảo giá của nhiều nhà cung cấp để đảm bảo giá mua là hợp lý. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động về giá ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị sử dụng nguồn từ Ngân sách Nhà nước. Với đặc thù giao dịch thường xuyên trong nhiều năm, thanh toán gối đầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cho rằng, Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

	31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	2.905.810.636	-	-	2.905.810.636
Chi phí phải trả	510.926.663	-	-	510.926.663
Vay và nợ thuê tài chính	450.000.000	1.068.000.000	-	1.518.000.000
Phải trả khác	2.274.603.389	-	-	2.274.603.389
Cộng	6.141.340.688	1.068.000.000	-	7.209.340.688
	01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	2.548.299.890	-	-	2.548.299.890
Chi phí phải trả	530.414.623	-	-	530.414.623
Phải trả khác	3.476.339.364	-	-	3.476.339.364
Cộng	6.555.053.877	-	-	6.555.053.877



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Ban Giám đốc cho rằng Công ty hiện không có rủi ro thanh khoản và có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.169.277.054	-	27.169.277.054
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.550.000.000	-	1.550.000.000
Phải thu khách hàng	26.618.328.940	-	26.618.328.940
Phải thu khác	1.545.949.162	-	1.545.949.162
Cộng	56.883.555.156	-	56.883.555.156
01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.652.286.188	-	16.652.286.188
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.550.000.000	-	1.550.000.000
Phải thu khách hàng	40.652.928.592	-	40.652.928.592
Phải thu khác	1.223.415.463	-	1.223.415.463
Cộng	60.078.630.243	-	60.078.630.243

31. Thu nhập của thành viên chủ chốt

Chức danh	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024	
Ông Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	Lương	639.719.880	585.034.560
Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	Thù lao	43.200.000	43.200.000
	Giám đốc	Lương	609.876.000	558.442.080
Bà Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT	Thù lao	43.200.000	43.200.000
	Phó Giám đốc	Lương	522.840.000	478.664.640
Ông Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thù lao	43.200.000	43.200.000
Bà Nguyễn Thị Giác	Trưởng BKS	Lương	392.599.968	358.987.190
Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thành viên BKS	Thù lao	-	20.000.000
Ông Lê Hồ Bảo Sơn	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000	4.000.000
Bà Bùi Thị Kim Phượng	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000	24.000.000
Ông Đinh Hồng Hà	Phó Giám đốc	Lương	522.840.000	478.664.640
Ông Nguyễn Thanh Phương	Kế toán trưởng	Lương	464.856.096	425.479.666

32. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi AAC.



Giám đốc

Lê Thị Thanh Thủy

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Phương

Người lập biểu

Phạm Xuân Hưng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



MAI HỮU VIỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Số 578 Trần Hưng Đạo, Phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng

SĐT: 0252 381 9572

Website: moitruongdothibinhthuan.vn